

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

SỐ: 41049
ĐẾN Ngày: 31/12/14
Chuyển: NY-Hoa
Lưu hồ sơ số:

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC



(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302979487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 14 tháng 01 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 07 tháng 04 năm 2014)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận chào bán số 110/BVN-UBCK
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02 tháng 12 năm 2014)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Thương Mại DIC

Trụ sở chính: 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3931 0504 Fax: (84-8) 3843 9279
Website: <http://www.dic-intraco.vn>

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: (84-8) 3914 3588 Fax: (84-8) 3914 3209
Website: <http://www.vcsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Lê Thị Thúy Nga Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Số điện thoại: (08-8) 3931 0504

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302979487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 14 tháng 01 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 07 tháng 04 năm 2014)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC**
Mệnh giá: **10.000 đồng**
Giá bán: **10.000 đồng / 1 cổ phần (Mười ngàn đồng một cổ phần)**
Tổng số lượng chào bán: **8.000.000 cổ phần**
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: **80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)**

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Việt Nam

Chi nhánh TP.HCM: 29 Hoàng Sa, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-8) 3910 3908 Fax: (84-8) 3910 4880

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: (84-8) 3914 3588 Fax: (84-8) 3914 3209

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1	Rủi ro về kinh tế	5
2	Rủi ro về luật pháp	6
3	Rủi ro đặc thù	6
4	Rủi ro của đợt chào bán	6
5	Rủi ro khác	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1	Tổ chức phát hành	7
2	Tổ chức tư vấn	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM	8
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	9
1	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
1.1	Giới thiệu về Công ty	9
1.2	Quá trình hình thành và phát triển	10
1.3	Giải thưởng, bằng khen DIC - INTRACO đạt được	11
2	Cơ cấu tổ chức công ty	11
3	Cơ cấu tổ chức công ty	13
3.1	Đại hội đồng cổ đông	13
3.2	Hội đồng quản trị	14
3.3	Ban kiểm soát	14
3.4	Ban Tổng Giám đốc	15
3.5	Các phòng ban chức năng	15
4	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	15
4.1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn cổ phần của Công ty và tỷ lệ nắm giữ	15
4.2	Cơ cấu cổ đông Công ty	16
5	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	16
5.1	Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối DIC-INTRACO	16
5.2	Danh sách các Công ty mà DIC-INTRACO đang nắm giữ quyền kiểm soát và chi phối	16
5.3	Danh sách các Công ty liên kết	17
6	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	17
7	Hoạt động kinh doanh	17
7.1	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm	17
7.2	Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành	18
7.3	Hoạt động marketing	20
7.4	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	22
7.5	Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết	22
8	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2012, 2013 và Quý 3.2014	23
8.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	23

8.2	Các vấn đề liên quan đến lưu ý của kiểm toán trong báo cáo tài chính	23
8.3	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	24
9	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	25
9.1	Vị thế của công ty trong ngành	25
9.2	Triển vọng phát triển của ngành	25
9.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng ngành, chính sách của Nhà nước	26
10	Chính sách đối với người lao động	26
10.1	Số lượng và cơ cấu người lao động công ty	26
10.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	27
11	Chính sách cổ tức	27
12	Tình hình tài chính	28
12.1	Các chỉ tiêu cơ bản	28
12.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	30
13	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	31
13.1	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	31
13.2	Danh sách thành viên Ban Tổng Giám Đốc	36
13.3	Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát	38
13.4	Kế toán trưởng	41
14	Tài sản	41
15	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	41
16	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	42
17	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	43
18	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	43
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	43
1	Loại cổ phần	43
2	Mệnh giá	43
3	Tổng số cổ phần dự kiến chào bán	43
4	Giá dự kiến chào bán	43
5	Phương pháp tính giá	43
6	Phương thức phân phối	44
7	Thời gian phân phối cổ phiếu	44
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	47
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	47
1.	Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán	47
2.	Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	47
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH	48
1.	Tổ chức kiểm toán	48
2.	Tổ chức tư vấn	48
PHỤ LỤC		48

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1 Rủi ro về kinh tế

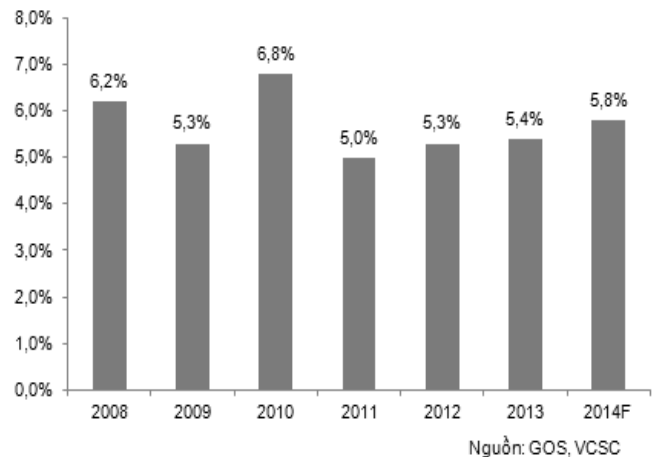
Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp thích nghi kịp thời với sự biến động các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát và tỷ lệ lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

▪ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Việt Nam được đánh giá là một trong những nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định trong nhiều năm qua. Theo số liệu thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2008 – 9T2014 dao động trong khoảng 5,3% - 6,8%/năm. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm giảm dần kể mức tăng trưởng đỉnh điểm trong năm 2010 là 6,8%. Trong 9T2014, GDP tăng trưởng 5,6% so với cùng kỳ, nếu vẫn giữ được tốc độ phát triển như hiện nay thì Việt Nam hoàn toàn có thể đạt được kế hoạch tăng trưởng GDP mà Chính phủ đề ra là 5,8% cho cả năm 2014. Trong khi nền kinh tế cần thiết duy trì tốc độ tăng trưởng cao được kỳ vọng tại các nước có tiềm năng tăng trưởng như Việt Nam, một trong yếu tố thách thức trong năm qua là tốc độ tăng doanh số bán lẻ hàng năm đạt 12,6% (doanh số 2.618 tỷ

đồng), mức tăng thấp nhất trong 4 năm qua. Tuy nhiên, năm 2013 là năm tài khóa mà nhiều chính sách điều hành được thực thi nhằm điều tiết ổn định nền kinh tế vĩ mô đã phát huy tác dụng: chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,9% được xem là tín hiệu tích cực cho tăng trưởng kinh tế khi sản xuất tăng theo niềm tin về nhu cầu tiêu dùng; cán cân thương mại thặng dư năm thứ hai liên tiếp (thặng dư 863 triệu USD) đóng góp bởi doanh số xuất khẩu và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 11,5 tỷ USD vượt mục tiêu của Chính phủ là 11,0 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm 2012 (10,5 tỷ USD).

Tăng trưởng GDP mục tiêu 2014 là 5,8% thể hiện quyết tâm của Chính Phủ từng bước xây dựng nền kinh tế tăng trưởng bền vững sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của các thành phần trong nền kinh tế và tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



▪ Tỷ lệ lạm phát

Lũy kế từ đầu năm, lạm phát đạt 2,25%, mức thấp nhất trong vòng 8 năm qua và mục tiêu kiềm chế lạm phát ở mức 6,7%-6,8% của Chính Phủ là hoàn toàn có thể thực thi. Mặc dù cho rằng giá cả sẽ tăng lên trong Quý 4 do hiệu ứng mùa tiêu dùng, dự báo lạm phát cho cả năm 2014 xuống ở mức 5,0-5,5% do tốc độ lạm phát tăng chậm. Các ban ngành điều hành chính sách thực thi kiềm chế lạm phát được triển khai quyết liệt và linh hoạt ứng phó với biến động lạm phát hàng tháng trong năm. Mức lạm phát được kiềm chế theo mục tiêu điều hành tổng hòa kinh tế vĩ mô là cơ sở cho chính sách tài chính tiền tệ nới lỏng trong năm, đồng thời kỳ vọng tỷ suất chi phí lãi suất vay, lãi suất trái phiếu thấp hơn và tăng khả năng tiếp cận nguồn tài chính cần thiết tài trợ cho hoạt động mở rộng quy mô kinh doanh. Với những dấu hiệu cải thiện vĩ mô rõ rệt vào thời điểm cuối năm cũng như các định hướng tái cấu trúc kinh tế, thoái vốn đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính hay chú trọng tăng hiệu quả đầu tư công đã mở ra triển vọng đạt được mục tiêu duy trì tăng trưởng ổn định và kiềm chế lạm phát duy trì qua năm sau.

▪ Tỷ lệ lãi suất

Năm 2014 được cho là một năm tương đối thành công của chính sách tiền tệ khi phải cùng lúc thực hiện nhiều mục tiêu: kiểm soát cung tiền để không gây áp lực lên lạm phát, hạ mặt bằng lãi suất nhằm hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp, tái cơ cấu các tổ chức tín dụng yếu kém, ổn định tỷ giá và thị trường vàng. Ngân hàng nhà nước đã thực thi chính sách tiền tệ nhằm giảm mạnh các loại lãi suất điều hành trong năm được cho là sự khởi đầu của quá trình hạ thấp dần mặt bằng lãi suất và khơi thông nguồn vốn trong nền kinh tế. Riêng trong năm 2013, mặt bằng lãi suất cho vay giảm khoảng 2,5%/năm đến 4%/năm so với năm trước và giảm 3%/năm đối với trần lãi suất cho vay ngắn hạn dành cho các lĩnh vực ưu tiên. Mặc dù nhu cầu giảm lãi suất là cấp thiết trong thị trường tài chính mà nguồn tài trợ chủ yếu là từ nguồn vốn vay

ngân hàng nhưng có thể thấy quyết định cắt giảm lãi suất của NHNN chỉ được đưa ra khi lạm phát cho tín hiệu tích cực. Điều này cho thấy sự nhất quán trong cách điều hành của Chính phủ, luôn đặt mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô lên hàng đầu.

2 Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

DIC – INTRACO là công ty cổ phần đại chúng niêm yết, Công ty đảm bảo tuân thủ các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đất đai, Luật kinh doanh Bất động sản, các bộ luật về Thuế và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty.

Hiện nay hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh cần thiết cập nhật, hướng dẫn, bổ sung nhằm đáp ứng kịp thời với thực tiễn và xây dựng hệ thống quy phạm pháp luật ổn định, nhất quán. Quá trình này nên có thể xảy ra tình trạng doanh nghiệp cập nhật không kịp thời, làm ảnh hưởng đến tính tuân thủ nghiêm ngặt được đặt ra trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhằm hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động chuyên môn, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những quy phạm pháp luật chuyên ngành khác có liên quan đến Công ty.

3 Rủi ro đặc thù

Thị trường cung cấp xi măng vượt cầu: vật liệu xây dựng là một lĩnh vực nhạy cảm với chu kỳ kinh tế, nhu cầu xi măng và nguyên liệu chính sản xuất xi măng, clinker, phụ thuộc vào tình hình thị trường bất động sản và xây dựng cơ bản. Trước năm 2009, do thị trường bất động sản phát triển mạnh, ngành xi măng tại Việt Nam liên tục trong tình trạng cung không đủ cầu (thiếu hụt 6 triệu tấn trong năm 2009, sau đó tăng lên 12,7 triệu tấn trong năm 2008), Chính phủ đã ban hành Quyết định 108/2005/QĐ-TTg nhằm thu hút vốn đầu tư vào các dự án xi măng. Sức tiêu thụ xi măng tại Việt Nam có tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm đạt 11,3% trong giai đoạn năm 2001 – 2005 và 9,4% trong giai đoạn 2006 – 2010. Tuy nhiên, sau năm 2009, ngành bất động sản suy giảm mạnh gây ảnh hưởng nặng nề đến lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ xi măng, clinker do nhu cầu giảm và công suất của ngành đã tăng rất nhiều trong vòng vài năm trước đó. Thực tế, trong năm 2011, lần đầu tiên thị trường tiêu thụ xi măng đã sụt giảm và sang năm 2012, lượng xi măng thặng dư đạt 11,5 triệu tấn. Năm 2013, theo Hiệp Hội Xi Măng Việt Nam, công suất thiết kế của toàn ngành hiện đã lên khoảng 70 triệu tấn/năm, so với nhu cầu sử dụng ước mức 45 – 46 triệu tấn trong năm 2013, xi măng đang thừa ít nhất 24 – 25 triệu tấn và 6 tháng đầu năm 2014, lượng xi măng tiêu thụ đạt gần 33 triệu tấn, tăng khoảng 10% so với cùng kỳ năm 2013 tại thị trường nội địa và xuất khẩu, được cho là tín hiệu tích cực sau 3 năm giảm liên tiếp.

Biến động giá nguyên vật liệu: hoạt động thương mại chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty do đó biến động giá nguyên liệu sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Phần lớn nguồn đầu vào được Công ty chọn đối tác cung cấp trong nước, Công ty đã quản lý hiệu quả giá vốn hàng bán dựa vào kinh nghiệm dự báo giá nguyên liệu, tìm kiếm các đối tác cung cấp uy tín nên có khả năng chủ động nguồn thu mua nguyên liệu với giá hợp lý và giảm thiểu ảnh hưởng đến lợi nhuận bởi biến động chi phí nguyên liệu đầu vào.

Rủi ro tỷ giá: thị trường vật liệu trong nước chưa thoát khỏi chu kỳ suy giảm kinh doanh, Công ty nỗ lực gia tăng hoạt động xuất khẩu nhằm giữ vững đà tăng trưởng trong khi đối phó với tình trạng nhu cầu trong nước suy giảm. Nguồn thu bằng ngoại tệ đặt ra yêu cầu cho Công ty sử dụng hiệu quả dòng tiền vào chủ yếu là USD. Thuận lợi của doanh nghiệp xuất khẩu như DIC – INTRACO là chính sách quản lý tỷ giá của nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp thông qua điều chỉnh tỷ giá, tuy nhiên Công ty vẫn chủ động đối phó với rủi ro tỷ giá diễn biến bất lợi. Trong năm qua, tỷ giá bình quân liên ngân hàng tương đối ổn định và Công ty đã khai thác hiệu quả nguồn thu ngoại tệ đồng thời tăng hạn mức vay ngoại tệ với chi phí lãi suất thấp hơn khoản vay nội tệ từ 4% đến 6%/năm.

4 Rủi ro của đợt chào bán

Công ty thực hiện chào bán thêm 8.000.000 cổ phần để tăng Vốn điều lệ từ 170.818.050.000 đồng lên 250.818.050.000 đồng, tương ứng 46,83%/Vốn điều lệ cho Cổ đông hiện hữu. Vì vậy, với phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng như trên sẽ dẫn tới việc pha loãng cổ phiếu và ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu giảm xuống nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.

Bên cạnh đó, số cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty sau khi thực hiện chào bán sẽ tăng từ 17.081.805 cổ phiếu lên 25.081.805 cổ phiếu, tăng thêm 8.000.000 cổ phiếu so với số cổ phiếu lưu hành hiện tại. Vì vậy, giá mỗi cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh do chào bán thêm cho Cổ đông hiện hữu với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu. Công ty dự kiến giá cổ phiếu sau khi phát hành sẽ thay đổi thị giá cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu theo phương án đề ra và đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

P_{tc} : là giá tham chiếu của Công ty trong ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn.
 PR_{t-1} : là giá cổ phiếu của Công ty trước ngày thực hiện quyền mua.

I : là tỷ lệ vốn tăng.

PR : là giá cổ phiếu phát hành mới.

Ví dụ, chào bán cho Cổ đông hiện hữu 8.000.000 cổ phiếu với các thông tin sau:

Giả sử giá thị trường của cổ phiếu Công ty trước ngày phát hành là 12.000 đồng/cổ phiếu.

Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Về mặt lý thuyết, giá cổ phiếu này sẽ bị điều chỉnh:

$$P_{\text{sau khi pha loãng}} = \frac{12.000 + (46,83\% \times 10.000)}{1 + 46,83\%} = 11.362 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi phát hành là 11.362 đồng/cổ phiếu, giảm 638 đồng/cổ phiếu so với giá cổ phiếu thị trường Công ty trước ngày phát hành.

Giá sổ sách bị pha loãng trước và sau khi phát hành:

STT	Khoản mục	Trước phát hành (đồng/ cổ phần)	Sau phát hành (đồng/ cổ phần)
1	Giá trị sổ sách đến 30/9/2014	12.061	11.403
2	Thu nhập trên cổ phần 30/9/2014	558	380

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại tài sản của Công ty cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC

- Ông Nguyễn Đức Hải Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- Bà Lê Thị Thúy Nga Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính.
- Ông Khuất Tùng Phong Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2 Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

- Ông Tô Hải - Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Thương Mại DIC. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Thương Mại DIC cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Từ ngữ, khái niệm	Diễn giải
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Người có liên quan	Là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân. Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó. Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát. Công ty mẹ, công ty con. Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Thương Mại DIC thông qua.
Vốn điều lệ	Số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Thương Mại DIC .
Sổ cổ đông	Chứng chỉ do Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Thương Mại DIC phát hành nhằm xác nhận quyền sở hữu phần vốn góp trong Công ty.
Công ty, DIC-INTRACO, Tổ chức phát hành	Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Thương Mại DIC
Tổ chức tư vấn, Bản Việt	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bản Việt.
Tổ chức kiểm toán	Là tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Thương Mại DIC
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

TTCK	Thị trường chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
BCTC	Báo cáo tài chính
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC	Báo cáo tài chính


IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên công ty **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC**
- Tên Tiếng Anh **DIC INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY**
- Tên giao dịch viết tắt **DIC – INTRACO**
- Trụ sở chính **13 -13 Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM**
- Điện thoại **(84.8) 3931 0504**
- Fax **(84.8) 3843 9279**
- Website **www.dic-intraco.vn**
- Mã chứng khoán **DIC**



- Biểu tượng 
- Vốn điều lệ **170.818.050.000 đồng**
- Giấy chứng nhận ĐKKD: Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Thương Mại DIC hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302979487 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM cấp ngày 14 tháng 01 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 07 tháng 04 năm 2014.
- Ngành nghề sản xuất:
 - Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý môi trường, đường dây và trạm biến thế điện, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị;
 - Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị phục vụ xây dựng;
 - Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khai thác vận chuyển đất, cát để san lấp mặt bằng;
 - Mua bán hàng nông sản, thực phẩm, thủ công mỹ nghệ;
 - Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất; Kinh doanh nhà ở; Cho thuê kho bãi, văn phòng, nhà xưởng;
 - Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô và đường thủy;
 - Sản xuất vật liệu trang trí nội thất, ngói màu (không sản xuất tại trụ sở);
 - Sản xuất, chế biến gỗ sản phẩm gỗ (không chế biến gỗ tại trụ sở);
 - Mua bán gỗ rừng trồng hoặc nhập khẩu;
 - Gia công cơ khí, sản phẩm cơ khí (không gia công tại trụ sở);

- Mua bán, thi công và lắp đặt hệ thống điều hòa nhiệt độ;
 - Đầu tư phát triển khu công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;
 - Sản xuất vôi, xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở);
 - Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở);
 - Bán buôn cao su;
 - Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (không hoạt động tại trụ sở).
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Thương Mại DIC hoạt động theo pháp nhân công ty cổ phần, hạch toán độc lập và sử dụng con dấu riêng theo quy định của pháp luật.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Giai đoạn 1987 – 2003: thành lập và hoạt động với pháp nhân DNNN

Năm 1987, Công ty Đầu tư & Thương mại DIC tiền thân là công ty con trực thuộc Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp, Công ty Nhà nước) được thành lập theo Quyết định số 217/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Vào năm 2003, theo Quyết định số 388/QĐ–BXD ngày 08/04/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Công ty được chuyển thành Công ty DIC Đầu tư & Thương mại, công ty con 100% vốn nhà nước trực thuộc công ty mẹ DIC Corp.

Giai đoạn 2004 – 2010: trở thành công ty đại chúng và tăng trưởng

DIC – INTRACO trước năm 2004 là doanh nghiệp nhà nước do Bộ xây dựng chủ quản thuộc đơn vị thành viên DIC Group. Theo quyết định số 1981/QĐ – BXD ngày 09/12/2004 về việc cổ phần hóa doanh nghiệp, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC chính thức được thành lập ngày 14/01/2005, vốn điều lệ ban đầu 20 tỷ đồng. Qua quá trình phát triển và huy động vốn, đến nay quy mô vốn điều lệ của DIC – INTRACO hơn 170 tỷ đồng. Hiệu quả hoạt động trong giai đoạn này ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận hàng năm của công ty bình quân 20%/năm.

Ngày 28/12/2006, Công ty chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi chuyển đổi mô hình thành công ty cổ phần, Công ty DIC-Intraco không ngừng tăng trưởng đồng thời tập trung xây dựng uy tín thương hiệu nhằm đảm bảo sự tăng trưởng tích lũy đạt được là bền vững. Thương hiệu sản phẩm vật liệu xây dựng DIC - INTRACO được định vị hàng đầu trong sự lựa chọn của người tiêu dùng phân khúc dự án khu dân cư, căn hộ và lĩnh vực đầu tư hạ tầng. DIC – INTRACO trải qua hành trình lớn mạnh để trở thành doanh nghiệp thuộc Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), Công ty đã vượt qua thử thách ảnh hưởng bởi sự suy giảm kinh tế trong và ngoài nước. Thị trường bất động sản trầm lắng, dự án xây dựng ngưng trệ và chính sách thắt chặt ngân sách đầu tư xây dựng hạ tầng trong giai đoạn này tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và các dự án đầu tư của Công ty. Dưới sự điều hành chiến lược và linh hoạt của Ban lãnh đạo Công ty cùng với đội ngũ nhân lực có chuyên môn cao, DIC – INTRACO giữ vững tốc độ tăng trưởng và tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển sau.

Từ 2010 đến nay: đầu tư gia tăng năng lực sản xuất cho phân khúc sản phẩm chính và đa dạng lĩnh vực hoạt động.

Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, thương hiệu DIC – INTRACO là nền tảng cho phát triển bền vững và là đối tác uy tín trong phân khúc sản phẩm Clinker, Thạch cao, Đá Sắt thép, Gỗ tròn, Gỗ căm xe, Ngói màu cao cấp Nhật Bản và sản phẩm vật liệu xây dựng khác. DIC – INTRACO đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động 4 nhà máy sản xuất ngói màu DIC–SECOIN tại TP.HCM, Đà Nẵng, Đà Lạt. Năm 2013, đánh dấu tốc độ tăng doanh thu 126% so với từ đầu giai đoạn, năm 2010. Về tổ chức quản trị, DIC - INTRACO hiện có 5 công ty con, 4 chi nhánh trực thuộc và 1 công ty liên kết tập trung vào lĩnh vực chính là sản xuất ngói màu, xi măng, clinker và hoạt động liên quan là thương mại gỗ, sắt thép, than cám, cao su, đầu tư dự án bất động sản.

Năm 2013 tiếp tục đánh dấu một năm khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam và các doanh nghiệp đòi hỏi DIC – INTRACO phải thực thi chiến lược phát triển phù hợp. Với mạng lưới khách hàng lâu năm tập trung vào sản phẩm cốt lõi, DIC – INTRACO tận dụng lợi thế kinh doanh để cho ra đời các sản phẩm trải qua thời gian nghiên cứu khả thi. Từ hoạt động thương mại clinker cung cấp cho công ty sản xuất xi măng trong nước, DIC - INTRACO đã từng bước chuyển hướng sang xuất khẩu clinker ra thị trường Đông Nam Á, Đài Loan, Bangladesh, Châu Phi. Thị trường clinker xuất khẩu tiềm năng nhờ cho nhu cầu tái thiết kế

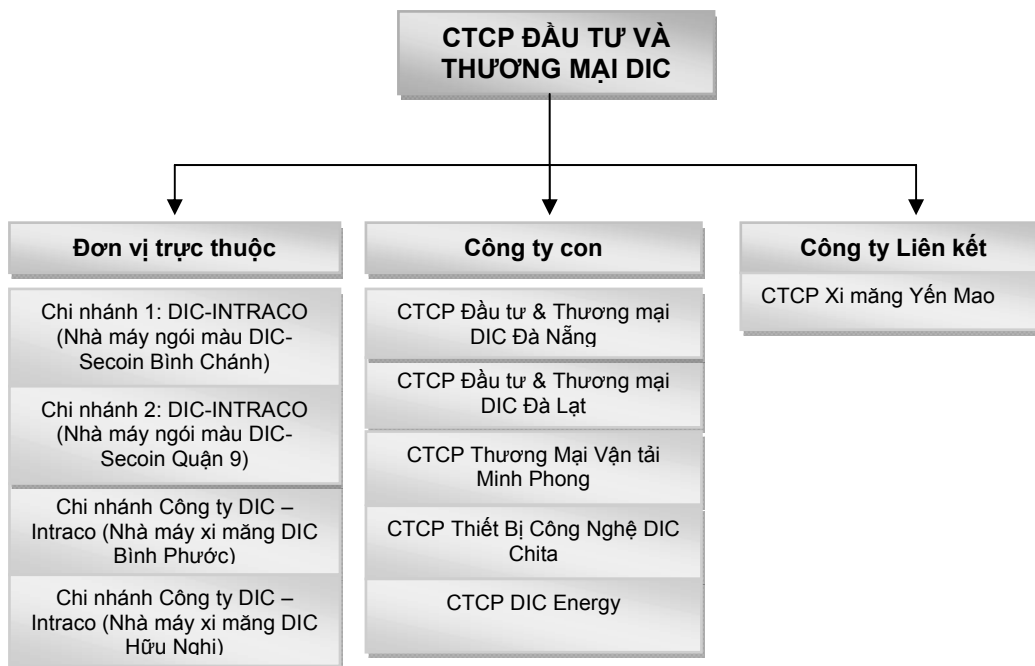
kinh tế của các nước Trung Đông, xây dựng cơ bản của các nước châu Á, Công ty DIC đã bước đầu tiếp cận thị trường và mang lại hiệu quả khả quan.

1.3 Giải thưởng, bằng khen DIC - INTRACO đạt được

- Lần thứ 6 có mặt trong VNR 500 - Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (2007 - 2013);
- Cúp vàng và Huy chương vàng chất lượng sản phẩm tại Triển lãm quốc tế VIETBUILD do Bộ Xây dựng trao tặng (2010 - 2012);
- Cúp vàng thương hiệu ngành xây dựng Việt Nam tại Triển lãm quốc tế VIETBUILD về Xây dựng – Vật liệu xây dựng - Bất động sản và Trang trí nội ngoại thất năm 2011;
- Giải thưởng VIETTOPPRE - doanh nghiệp vì cộng đồng và sự phát triển bền vững do Bộ Xây dựng trao tặng năm 2010;
- Cúp vàng thương hiệu ngành Xây dựng và Bất động sản do Bộ Xây dựng trao tặng năm 2010;
- Nằm trong TOP 5 Đơn vị tiêu biểu đón nhận Cờ thi đua Xuất sắc của Bộ Xây dựng trao tặng, liên tiếp từ năm 2005 đến 2010;
- Tập thể Lao động Xuất sắc từ năm 2001 – 2010;
- Huân chương Lao động hạng Ba của Thủ tướng Chính phủ trao tặng;
- Nhận giải thưởng “Cúp Vàng sản phẩm - dịch vụ Xuất sắc năm 2009”, TOP 30 Doanh nghiệp có thương hiệu và sản phẩm xuất sắc;
- Bằng khen doanh nghiệp có thành tích phát triển thương hiệu trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế 2008 - 2009;
- Giấy Chứng nhận Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008;
- Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt, Top 100 thương hiệu mạnh Việt Nam, do Hiệp hội các nhà Doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng năm 2009;
- Giải thưởng Sao Vàng Phương Nam, thương hiệu tiêu biểu thành phố Hồ Chí Minh năm 2008,
- Giải Nhất phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Bộ Xây dựng trao tặng năm 2007;
- Huy chương vàng Triển lãm quốc tế VIETBUILD với sản phẩm ngôi màu năm 2005.

2 Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Thương Mại DIC được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua vào ngày 29/11/2005. Các hoạt động của DIC-INTRACO tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại bao gồm 01 trụ sở chính tại 13 -13 Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. HCM; 4 chi nhánh trực thuộc, 5 công ty con và 1 công ty liên kết. Cơ cấu tổ chức Công ty thể hiện qua sơ đồ sau:



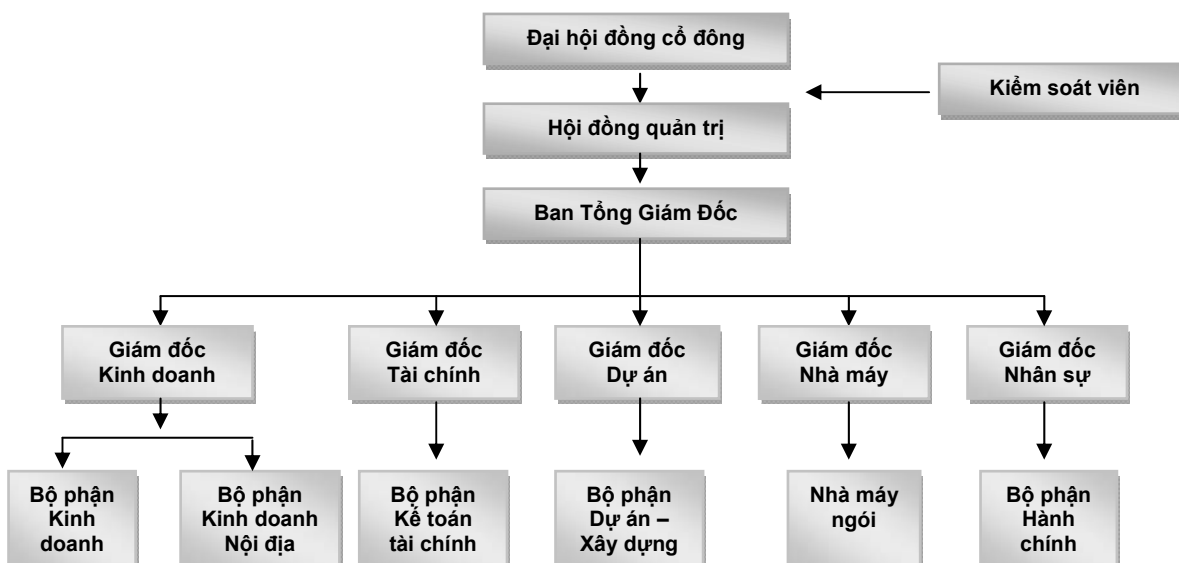
Cơ cấu tổ chức Công ty DIC – INTRACO được xây dựng trên nhu cầu phát triển kinh doanh từng giai đoạn nhằm kết hợp khai thác hiệu quả nguồn lực của Công ty và lợi thế kinh doanh địa phương nơi đơn vị kinh doanh đặt trụ sở/cơ sở sản xuất. Cơ cấu tổ chức linh hoạt là nền tảng quan trọng cho việc thực thi kế hoạch kinh doanh trong thời gian tới.

STT	Tên đơn vị kinh doanh	Lĩnh vực hoạt động và quy mô	Địa điểm trụ sở/nhà xưởng
Chi nhánh trực thuộc			
1	Chi nhánh DIC (Xí nghiệp ngói màu Quận 9)	Xí nghiệp trực thuộc sản xuất ngói màu DIC-Secoin Diện tích: 10,842.3 m ² Công suất: 240.000 m ² /năm	Số 952 Nguyễn Xiển, Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM
2	Chi nhánh DIC (Xí nghiệp ngói màu Bình Chánh)	Xí nghiệp trực thuộc sản xuất ngói màu DIC-Secoin Diện tích: 6,500 m ² Công suất: 35,000 m ² / năm	B19/403 đường Xi măng, Ấp 2, Xã Tân Nhựt, Huyện Bình Chánh, TP.HCM
3	Chi nhánh DIC Bình Phước	Nhà máy xi măng DIC Bình Phước	Cụm 2, Lô 8, Khu công nghiệp Chơn Thành, Xã Thành Tâm, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước
4	Chi nhánh DIC Việt Trì	Nhà máy xi măng DIC Hữu Nghị	Khu chung cư Mi măng Hữu Nghị - Khu 3, Phường Vân Phú, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
Công ty con			
1	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC Đà Nẵng	Sản xuất ngói màu, bê tông nhẹ, bột trét tường, hàng rào nghệ thuật; Phân phối chính thức các Sản phẩm tấm hợp kim nhôm nhựa alumini; Lắp đặt cửa nhôm	Lô E, đường 10, KCN Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

		kính cao cấp RMAX; Phân phối Sản phẩm sơn nội ngoại thất Petrolimex. Diện tích nhà xưởng: 10.000 m ² Công suất: 25,000-35,000 m2/năm	
2	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC Đà Lạt	Nhà máy sản xuất Ngói màu tại Đà Lạt Diện tích: 10.000 m ² Công suất: 150,000m2/năm	KCN Phú Hội, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng.
3	CTCP Thương Mại Vận tải Minh Phong	Thương mại nội địa và kinh doanh xuất nhập khẩu clinker, thạch cao, xi măng, đá vôi v.v...	135 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
4	CTCP Thiết Bị Công Nghệ DIC Chita	Sản xuất máy chuyên dụng để sản xuất thiết bị gạch không nung; buôn bán vật liệu	952 Nguyễn Xiển, Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM
5	CTCP DIC Energy	Đầu tư xây dựng, sản xuất và thương mại viên gỗ nén, tro nén từ gỗ cao su – mùn cưa	13Bis Kỳ Đồng, Phường 09, Quận 3, TP.HCM

Công ty liên kết

1	CTCP Xi măng Yên Mao	Sản xuất, thương mại clinker Diện tích: 25,000 m ² Công suất: 1.200.000 tấn clinker/năm	KCN Thụy Vân, TP.Việt Trì, Phú Thọ
---	----------------------	--	------------------------------------

3 Cơ cấu tổ chức công ty

3.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ chính sau:

- Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và BKS và phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
- Thông qua bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;

- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh;
- Các nhiệm vụ khác theo điều lệ công ty và luật Doanh nghiệp.

3.2 Hội đồng quản trị

HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ ĐHĐCĐ, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty - trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Các nhiệm vụ chính của HĐQT như sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm, phê chuẩn và chỉ đạo chiến lược hàng năm của Công ty, các kế hoạch hành động chính yếu, chính sách quản lý rủi ro và xác lập các mục tiêu hiệu quả hoạt động theo các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành, quyền lợi, quyền ưu tiên, quyền hạn và đặc quyền của mỗi loại cổ phiếu, và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; quyết định thời gian và phương thức chi trả cổ tức;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

Công ty có 5 thành viên Hội đồng quản trị:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch
Ông Dương Định Thái	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Quyến	Thành viên
Bà Vũ Thị Hoa	Thành viên
Bà Lê Thị Thúy Nga	Thành viên

3.3 Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ:

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT;
- Kiểm tra việc HĐQT tuân thủ pháp luật, các nghị quyết và quyết định của Đại Hội đồng cổ đông, tính tuân thủ pháp luật, các nghị quyết và quyết định của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc của HĐQT và hiệu quả quản lý, hoạt động kinh doanh của HĐQT, các nhân viên quản lý cấp cao;
- Đảm bảo quy trình bầu cử HĐQT được minh bạch và đúng thủ tục;
- Giám sát các khoản chi đầu tư, mua sắm hoặc rút vốn đầu tư quan trọng; xem xét các khoản chi phí và chi tiêu cho hoặc phát sinh liên quan đến HĐQT, các thành viên HĐQT và các nhân viên quản lý cấp cao;
- Giám sát tính hiệu quả của cơ chế kiểm soát nội bộ mà Công ty áp dụng và kiến nghị những thay đổi cần thiết;
- Giám sát quy trình công bố và trao đổi thông tin;
- Đề xuất những điều chỉnh, thay đổi, và cải tiến cần thiết trong hoạt động của HĐQT, các nhân viên quản lý cấp cao, và trong hoạt động của Công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ công ty và luật Doanh nghiệp.

Công ty có 3 thành viên Ban kiểm soát:

Họ tên	Chức danh
Ông Khuất Tùng Phong	Trưởng ban
Bà Lê Thị Thìn	Thành viên
Bà Lê Thị Thanh Hưng	Thành viên

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm. Các thành viên HĐQT được kiêm nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hằng ngày của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT. Tổng Giám đốc có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty, cụ thể:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty;
- Điều hành, quản lý và tổ chức việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua và báo cáo kết quả thực hiện lên Đại hội đồng cổ đông và HĐQT theo đúng quy định;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Giám sát các hoạt động và công việc kinh doanh của Công ty.
- Đề xuất các vấn đề công ty lên HĐQT và ĐHCĐ
- Điều hành mọi hoạt động kinh doanh và đầu tư của công ty.

Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Tổng Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công, ủy nhiệm.

Công ty có 6 thành viên Ban Tổng Giám Đốc:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Đức Hải	Tổng Giám đốc
Ông Dương Đình Thái	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đình Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thúy Nga	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Quang	Phó Tổng Giám đốc

3.5 Các phòng ban chức năng

Các phòng ban chức năng được phân công trách nhiệm và quyền hạn trong phạm vi chức năng hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và vận hành tổ chức hiệu quả.

4 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn cổ phần của Công ty và tỷ lệ nắm giữ

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	265 Lê Hồng Phong, phường 8, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1.510.649	8,8%
2	Nguyễn Đức Hải	Lầu 9, 13 - 13bis Kỳ Đồng, P.9, Q.3 TP.HCM	1.007.071	5,9%
3	Trần Ngọc Quý	57/12 Bùi Viện, Q1, Tp.HCM	916.836	5,5%
Tổng cộng			3.434.556	20,2%

Nguồn: Danh sách cổ đông DIC-INTRACO tại ngày 06/06/2014

4.2 Cơ cấu cổ đông Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	2.904	16.617.464	166.174,64	97,3%
	Tổ chức	53	2.189.925	21.899,25	12,8%
	Cá nhân	2851	14.427.539	144.275,39	84,5%
2	Cổ đông nước ngoài	67	464.341	4.643,41	2,7%
	Tổ chức	5	269.015	2.690,15	1,6%
	Cá nhân	62	195.326	1.953,26	1,1%
Tổng cộng		2.971	17.081.805	170.818,05	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông DIC-INTRACO tại ngày 06/06/2014

5 Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1 Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối DIC-INTRACO

Không có

5.2 Danh sách các Công ty mà DIC-INTRACO đang nắm giữ quyền kiểm soát và chi phối

STT	Tổ chức	Địa chỉ	Giá trị vốn góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC Đà Nẵng	Lô E, đường 10, KCN Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	9,1	90%
2	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC Đà Lạt	KCN Phú Hội – Huyện Đức Trọng – Tỉnh Lâm Đồng.	7,7	90%
3	CTCP Thương Mại Vận tải Minh Phong	135 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	10,2	51%
4	CTCP Thiết Bị Công Nghệ DIC Chita	952 Nguyễn Xiển, Phường Long Bình, Quận 9	0,9	60%

5	CTCP DIC Energy (*)	13 Bis Kỳ Đồng, Phường 09, Quận 3, TP.HCM	6,5	65%
---	---------------------	--	-----	-----

(*) CTCP DIC Energy được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312745752 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 18/4/2014. Tính tới thời điểm hiện tại, DIC - INTRACO đã hoàn thành nghĩa vụ góp vốn đầy đủ vào công ty này và công ty này đã gần xong quá trình đầu tư xây dựng, đang đi vào hoạt động sản xuất, triển khai kinh doanh.

5.3 Danh sách các Công ty liên kết

STT	Tổ chức	Địa chỉ	Giá trị vốn góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP Xi măng Yên Mao (*)	KCN Thụy Vân, TP.Việt Trì, Phú Thọ	32,8	24%

(*) tên cũ là CTCP Xi Măng Hữu Nghị 2

6 Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Từ khi chuyển đổi thành công ty cổ phần năm 2005, DIC – INTRACO liên tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tương ứng với quá trình tăng vốn của Công ty qua các năm.

Đvt: tỷ đồng

Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
2006	12,0	Tăng vốn và niêm yết cổ phiếu	Cổ đông hiện hữu và bên ngoài
2007	1,6	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Cổ đông hiện hữu
2008	34,1	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phát hành cho cổ đông hiện hữu	Cổ đông hiện hữu và bên ngoài
2009	14,3	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ, cổ phiếu thưởng, phát hành cho CBCNV	Cổ đông hiện hữu và bên ngoài, CBCNV
2010	43	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phát hành cho cổ đông hiện hữu	Cổ đông hiện hữu và bên ngoài
2011	25	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Cổ đông hiện hữu
2012	14,4	Phát hành cổ phiếu thưởng	Cổ đông hiện hữu
2013	6,4	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Cổ đông hiện hữu

7 Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Lĩnh vực hoạt động sản xuất và phân phối sản phẩm clinker, thạch cao, đá vôi đóng góp hơn 80% vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty, tỷ trọng còn lại đóng góp bởi sản phẩm vật liệu xây dựng khác là ngói màu, gỗ, sắt thép, xi măng, than cám, cao su và sản phẩm khác.

Cơ cấu doanh thu thuần về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

TT	Sản phẩm (Đvt: triệu đồng)	2012	2013	Tăng/giảm		3Q.2014
		Giá trị	Giá trị	Giá trị	Tỷ lệ	

1	Clinker, thạch cao và đá vôi	907.577	2.157.766	1.250.189	137,8%	1.681.552
2	Ngói màu	51.042	50.359	(683)	-1,3%	49.646
3	Gỗ	112.153	178.672	66.519	59,3%	101.742
4	Sắt thép	52.976	139.391	86.415	163,1%	119.387
5	Xi măng	14.389	22.368	7.979	55,5%	26.653
6	Khác (Than cám, cao su, khác)	44.099	34.489	(9.610)	-21,8%	149.654
Tổng cộng		1.182.236	2.583.045	1.400.809	118,5%	2.128.635

Nguồn: DIC - INTRACO

Cơ cấu lợi nhuận trước thuế của công ty

TT	Sản phẩm (Đvt: triệu đồng)	2012	2013	Tăng/giảm		3Q.2014
		Giá trị	Giá trị	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
1	Clinker, thạch cao và đá vôi	11.545	15.355	3.810	33,0%	6.164
2	Ngói màu	3.363	3.804	441	13,1%	2.108
3	Gỗ	2.009	1.744	(265)	-13,2%	1.899
4	Sắt thép	(1.916)	253	2.169	-113,2%	1.858
5	Xi măng	(4.920)	(3.052)	1.868	-38,0%	(1.057)
6	Khác (Than cám, cao su, khác)	733	1.140	407	55,5%	5.376
Tổng cộng		10.814	19.244	8.430	78,0%	16.349

Nguồn: DIC - INTRACO

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

7.2.1 Tình hình sản xuất kinh doanh chính

Doanh thu thuần năm 2013 đạt 2.583 tỷ đồng, vượt 71,2% so với kế hoạch và tăng 118.5% so với năm 2012. Doanh thu tăng mạnh trong khi lực cầu của thị trường đối với phân khúc sản phẩm chính của công ty vẫn chưa hồi phục rõ nét gắn liền với sự suy giảm của thị trường bất động sản làm tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán trên tăng từ 92,3% năm 2011 lên 96,3% năm 2013. Kết quả là tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu giảm. Tuy nhiên, chi phí hoạt động được Công ty quản lý chặt chẽ nên được cải thiện đáng kể và chỉ chiếm 1,7% trên doanh thu trong năm 2013, giảm 1% so với hai năm trước. Thực thi kế hoạch tài chính dùng làm nguồn tài trợ cho kế hoạch mở rộng kinh doanh được Công ty tạo hiệu quả khi vẫn duy trì chi phí lãi vay khoảng 40 tỷ đồng/năm khi đạt doanh thu tăng 1,2 lần so với năm 2012. Kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2013, Công ty đạt lợi nhuận sau thuế là 14,1 tỷ đồng đánh dấu mức tăng trưởng trở lại với suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu 7%.

Nhằm xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm hỗ trợ cho mặt hàng kinh doanh đóng góp vào cơ cấu doanh thu chính là clinker, thạch cao và đá vôi, Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh là nguyên vật liệu xây dựng. Trong giai đoạn kinh doanh khó khăn về sức cầu thấp, Công ty đã linh hoạt lựa chọn phân khúc sản phẩm tập trung phù hợp theo nhu cầu thị trường. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2014 với doanh thu đạt được là 1.401 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm 2013 và lợi nhuận sau thuế là 6.562 tỷ đồng, tăng 71,0%, là kết quả của quá trình nghiên cứu sản phẩm giá trị cao và khảo sát thị trường đặt dưới sự điều hành của ban lãnh đạo Công ty.

Phân tích hoạt động kinh doanh có thể nhìn nhận bởi sự đóng góp của phân khúc sản phẩm sau:

Clinker, thạch cao và đá vôi: là sản phẩm đóng góp chính vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty, trong đó clinker và thạch cao đạt giá trị 2.157 tỷ đồng năm 2013, đạt chỉ tiêu kế hoạch 182%, chiếm 83,5% doanh thu và 79,8% lợi nhuận. Với lợi thế kinh doanh và kinh nghiệm lĩnh vực phân phối nguyên liệu sản xuất chính xi măng là clinker và thạch cao, DIC - INTRACO là đối tác cung cấp clinker cho phần lớn nhà

sản xuất xi măng tại thị trường miền Nam và định vị là nhà xuất khẩu clinker uy tín thị trường xuất khẩu. Đối với mặt hàng *đá vôi*, Công ty bắt đầu tiếp cận thị trường Đài Loan, Bangladesh và tiếp tục khai thác thị trường xuất khẩu khác thuộc mạng lưới khách hàng của Công ty nhằm đa dạng hóa sản phẩm cung cấp và tăng lợi thế về quy mô, tiết giảm chi phí.

Bên cạnh đó, khoảng giữa năm 2013 Công ty triển khai thêm mảng thương mại xuất khẩu xi măng với nhiều đơn hàng giá trị nhỏ sang Papua New Guinea, Australia... và đang nỗ lực triển khai thực hiện các đơn hàng các nước Myanmar, vùng vịnh Ba Tư với mức chi phí thấp nhất. Tuy nhiên, Công ty dù nhận được nhiều đơn hàng nhưng do điều kiện địa lý ảnh hưởng trong yếu đến chi phí vận chuyển và lợi nhuận nên Công ty đang cân nhắc triển khai một cách thận trọng.

Ngói màu: là sản phẩm sản xuất truyền thống của Công ty, sản lượng tiêu thụ năm 2013 đạt 4,9 triệu viên, đóng góp 50,3 tỷ đồng vào doanh thu, đạt chỉ tiêu kế hoạch 75,6%, chiếm 1,9% doanh thu và 19,8% lợi nhuận. Công ty sản xuất Ngói màu theo công nghệ ép ướt hiện đại của Nhận Bản tiêu chuẩn JIS A5420 và ISO 9001:2008 tại 2 nhà máy sản xuất ngói màu cao cấp tọa lạc tại Quận 9 và Huyện Bình Chánh TP.HCM (hiện là chi nhánh trực thuộc) và 2 nhà máy sản xuất tại Đà Nẵng và Đà Lạt (thông qua hình thức đầu tư góp vốn tại hai công ty con, chi tiết tại mục 5.2). Mục tiêu của Công ty là trở thành nhà sản xuất cung ứng gạch màu cao cấp phân khúc trọng tâm tại thị trường miền Nam nói riêng và mở rộng thị trường phía Bắc. Công ty đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm đưa ra thị trường sản phẩm chất lượng cao với công năng vượt trội. Từ năm 2010, dòng sản phẩm ngói màu sử dụng lớp sơn phủ Acrylic làm bề mặt ngói sơn bóng, cứng, tăng khả năng chống thấm, chống trầy xước, cải thiện độ phủ màng sơn so với sản phẩm ngói màu thông dụng thương hiệu DIC – INTRACO nhận được sự tín nhiệm của khách hàng.

Gỗ: là mảng hoạt động thương mại của DIC, chủ yếu là nhập gỗ căm xe 100% tự nhiên từ Myanmar và phân phối đến các đại lý trong nước, sản lượng tiêu thụ năm 2013 đạt 13.502 m³, đóng góp 178,6 tỷ đồng vào doanh thu, đạt chỉ tiêu kế hoạch 144,8%, chiếm 6,9% doanh thu và 9,1% lợi nhuận. Gỗ căm xe là sản phẩm trang trí nội thất có giá trị kinh tế cao và dần trở thành xu hướng nội thất được ưa chuộng nhờ vào giá trị trang trí của sự sang trọng, ấm cúng, mùa đông giữ ấm nền nhà, mùa hè giữ được độ mát, không gây ẩm nền nhà người dùng cảm nhận sự thoải mái. Mặc dù thị trường tiêu thụ sản gỗ trong nước đã sụt giảm thời gian gần đây ảnh hưởng bởi tiến độ công trình xây dựng căn hộ và nhà ở dân cư, là đối tượng khách hàng chiếm tương ứng 60% và 40% lượng tiêu thụ sản gỗ, sản phẩm sản gỗ được đánh giá là xu hướng trang trí nội thất hiện đại với thị trường tiêu thụ trong nước tiềm năng. DIC tập trung xây dựng uy tín thương hiệu, chủ động giải pháp bán hàn và nắm bắt cơ hội tăng trưởng khi thị trường bất động sản hồi phục.

Sắt thép: sản lượng tiêu thụ trong năm 2013 là 11.302 tấn, đóng góp 139,3 tỷ đồng vào doanh thu, đạt chỉ tiêu kế hoạch 234%, lợi nhuận kinh doanh từ mặt hàng đạt 0,2 tỷ đồng. Mặc dù thị trường vật liệu sắt thép cuối năm qua đã có những tín hiệu khả quan hơn, nhưng vẫn chưa thấy rõ nét nhu cầu tăng trở lại. Công ty duy trì hoạt động mảng kinh doanh này nhằm ổn định cơ cấu tổ chức, theo đó, Công ty không trữ lượng hàng tồn kho và không tạo áp lực về nguồn vốn, mặt khác Công ty này chưa thể giải quyết bài toán chi phí giá vốn nhập khẩu do hạn chế đầu ra nên hiệu quả kinh doanh mang lại chưa cao.

Xi măng: sản phẩm xi măng DIC – INTRACO là loại xi măng hỗn hợp được sản xuất từ clinker chất lượng cao từ miền Bắc, thạch cao nhập khẩu và một số loại phụ gia khác là xi măng PCB40, PCB30 và xi măng dùng cho xây tô. Công ty mua lại nhà máy Xi măng Sơn Hồng đổi tên thành Nhà máy Xi măng DIC – chi nhánh của Công ty mẹ từ tháng 4.2012. Đến nay, Chi nhánh Bình Phước đã thiết lập quan hệ cung ứng với nhiều nhà phân phối lớn tại Đắc Nông và là đối tác sản xuất gia công cho xi măng Hà Tiên, Fico. Sản lượng đạt 24.189 tấn, đóng góp 22,3 tỷ đồng vào doanh thu, đạt chỉ tiêu kế hoạch 72,5% và là đơn vị kinh doanh duy nhất lỗ 3,0 tỷ đồng. Nguyên nhân chính: Nhìn chung ngành hàng này vẫn đang chịu ảnh hưởng nặng nề bởi xu hướng cạnh tranh khốc liệt về giá, về thanh toán – công nợ... và trong thời gian dài nhà máy sản xuất sản phẩm giá thành cao do kiểm nghiệm không chuẩn xác, cấp phối cao hơn định mức và giá nguyên liệu đầu vào: than, điện, xăng dầu, chi phí vận chuyển... đều tăng cao. Năm 2012 và 2013 cũng là năm công ty chú trọng công tác làm thị trường. Nên cuối năm 2013 và hiện nay, thương hiệu xi măng DIC đã được nhiều người tiêu dùng biết đến và đã đứng vững trên thị trường vật liệu xây dựng.

Than cám, cao su và một số sản phẩm khác: chiếm tỷ trọng khiêm tốn 1,3%, đóng góp 34,4 tỷ đồng vào doanh thu, đạt chỉ tiêu kế hoạch 71,1% và lợi nhuận trước thuế 1,14 tỷ đồng.

7.2.2 Tình hình đầu tư

Dự án Khu cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM

Công ty DIC hợp tác với Công ty TNHH SX TM DV Yên Khánh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số ngày 26/01/2007 về việc xây dựng khu cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại 15 tầng tọa lạc tại số 112 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM trên diện tích sàn 1.370 m²; dự kiến diện tích sàn xây dựng là 581 m²; tổng diện tích dựng hơn 9.000 m². Tổng vốn đầu tư dự kiến hơn 100 tỷ đồng. Tiến độ dự án không có tiến triển mới do tiếp tục đàm phán điều khoản cụ thể của hợp đồng hợp tác với đối tác, Công ty đã quyết định dừng hợp tác và theo dõi thu hồi phần vốn góp đã thực chi cho dự án là 13,4 tỷ đồng. Đối tác đầu tư đồng ý trả phần lãi phát sinh cho khoản đầu tư của DIC vào dự án là 3,4 tỷ đồng.

Dự án Khu công nghiệp và Khu dân cư tại xã Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, TP.HCM

Công ty DIC hợp tác với Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIG) theo các Hợp đồng nguyên tắc hợp tác đầu tư tháng 11/2009 và tháng 10/2010 để thực hiện dự án Khu công nghiệp và dân cư tại xã Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, TP.HCM. Dự án có quy mô 380 ha, trong đó 300 ha là khu công nghiệp và 80 ha là khu dân cư liền kề phục vụ cho tái định cư và nhà ở công nhân khu công nghiệp. Yếu tố thị trường không thuận lợi để triển khai dự án theo kế hoạch, DIC đã quyết định dừng góp vốn. Sau khi quyết toán chi phí đầu tư vốn góp giữa hai bên, Công ty DIC cắt giảm tối đa chi phí vận hành dự án nhưng vẫn tiếp tục theo dõi dự án nhằm tìm cơ hội chuyển nhượng phần vốn góp vào dự án. Hiện tại, Công ty đã chỉnh sửa và chờ ý kiến phản hồi về hồ sơ dự án theo yêu cầu cơ quan chức năng.

Dự án Khu dân cư tại xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn, TP.HCM

Công ty DIC hợp tác với Công ty TNHH Đại Nguyễn để thực hiện dự án Khu dân cư tại xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn, TP.HCM. Dự án có quy mô 25 ha. Do yếu tố thị trường không thuận lợi để triển khai dự án theo kế hoạch và đối tác không bàn giao thêm phần diện tích đất theo thỏa thuận hợp tác DIC đã quyết định không tiếp tục thực hiện dự án và đang yêu cầu đối tác hoàn trả số tiền đã nhận tạm ứng, lãi vay và phạt hợp đồng. Hiện nay, Công ty đã hoàn tất thủ tục khởi kiện và tòa án Hóc Môn đã mời hòa giải nhưng không thành. Sau nhiều lần hòa giải không thành, ngày 24/07/2014 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét đã xét xử sơ thẩm công khai và tuyên án buộc Công ty TNHH Đại Nguyễn trả cho Công ty DIC-Intraco số tiền 44.4.98.339.730 đồng (bao gồm 18.878.050.000 đồng số tiền Công ty DIC đã chuyển cho Đại Nguyễn, 20.620.289.730 đồng tiền lãi, 5.000.000.000 tiền cọc). Hiện tại, Công ty DIC-Intraco đang chờ kết quả xét xử phúc thẩm.

Dự án nhà máy Xi măng Hữu Nghị 2, Tỉnh Phú Thọ

Công ty DIC hợp tác góp vốn với Công ty TNHH Hùng Vương từ năm 2007 thành lập CTCP Xi măng Yên Mao (tên gọi trước kia là CTCP Hữu Nghị 2) để thực hiện dự án đầu tư nhà máy sản xuất xi măng công suất 1.000.000 tấn xi măng/năm (2.500 tấn clinker/ngày) tọa lạc tại Khu công nghiệp Thụy Vân, Xã Thụy Vân, TP Việt Trì, Phú Thọ. CTCP Xi măng Yên Mao có vốn điều lệ 200 tỷ đồng trong đó DIC chiếm 49% vốn điều lệ. Số vốn đã góp đến 31/12/2013 là 82.833.118.056 đồng (chưa góp đủ vốn). Dự án đang trong quá trình đầu tư xây dựng hạng mục cơ sở hạ tầng nhưng tiến độ rất chậm.

Theo Hợp đồng mua bán tài sản số 171/2013/HĐMB/HN-DIC ký ngày 26/12/2013 giữa DIC và CTCP Xi măng Hữu Nghị, Công ty DIC mua lại tài sản "Nhà máy sản xuất Clinker lò quay công suất 1.200 tấn/ ngày tương đương gần 40.000 tấn/năm cùng với một hệ thống máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất Clinker gắn liền với nhà máy đang trong tình trạng vận hành, hoạt động bình thường" của CTCP Xi măng Hữu Nghị, tổng giá trị hợp đồng mua bán tài sản 165 tỷ đồng, trong đó DIC thanh toán 50 tỷ đồng được chuyển từ phần vốn góp Công ty CP Xi măng Yên Mao vào Công ty CP Xi măng Hữu Nghị. Nhà máy được đặt tại vị trí có điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý gần sông và nguồn tài nguyên. Nguồn nguyên liệu chính phục vụ cho sản xuất là đá vôi và đất sét được khai thác tại địa phương với trữ lượng tốt, dồi dào, các chất phụ gia điều chỉnh như quặng sắt, đất cao silic rất phong phú và sẵn có, việc đầu tư mua lại tài sản này sẽ giúp DIC tiết giảm được nhiều chi phí trong sản xuất kinh doanh và chủ động hơn về nguồn nguyên liệu đầu vào sản xuất Clinker. Đồng thời, DIC sở hữu thêm tài sản 01 nhà máy xi măng với giá trị hợp lý. DIC đã tổ chức ổn định sản xuất từ tháng 07 năm 2014 cho đến nay được gần 100.000 tấn Clinker với giá thành thấp. Đây sẽ là một trong những thương vụ cơ cấu các khoản đầu tư trung hạn thành công của Công ty trong năm nay và hy vọng sẽ đóng góp 01 phần lợi nhuận năm 2014 đạt hiệu quả cao hơn.

7.3 Hoạt động marketing

7.3.1 Hoạt động marketing theo phân khúc sản phẩm

Thương mại clinker, thạch cao, đá vôi: đặc thù kinh doanh của lĩnh vực này là lượng khách hàng tập trung, đơn hàng giá trị lớn và chủ yếu phục vụ những khách hàng truyền thống lâu năm. Công ty đã tạo dựng được uy tín thương hiệu trong nhiều năm là nhà cung cấp trực tiếp của đối tác. Với phân khúc khách hàng và sản phẩm đặc thù, Công ty không triển khai hoạt động marketing đại chúng. Công ty chủ

trương gây dựng, củng cố, duy trì mối quan hệ khách hàng thân thiết trên cơ sở đa dạng nguồn hàng, chất lượng, cung cấp sản phẩm ổn định, giá cả phù hợp vì lợi ích lâu dài của đôi bên.

Sản xuất và thương mại sản phẩm ngói màu DIC-INTRACO: mạng lưới phân phối của công ty có trên 500 cửa hàng và đại lý, Công ty triển khai thường xuyên các chương trình marketing định vị sản phẩm ngói màu tiêu chuẩn Dic-intraco Nhật Bản

- Biểu tượng của sự bền vững: Ngói màu DIC-INTRACO rắn chắc, độ bền cao, đứng vững với thời gian được sản xuất theo hệ thống tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 9001:2000.
- Màu sắc đa dạng và linh hoạt: Ngói màu DIC-INTRACO với nhiều sự lựa chọn về màu sắc cho mái ngói với 11 màu cơ bản có thể theo sự tùy chọn của khách hàng.
- Bền màu và đoạn tuyệt rêu mốc: Với lớp sơn phủ Acrylic hảo hạng sẽ giúp bạn không bao giờ gặp phải trường hợp nan giải của các dòng ngói truyền thống đó là rêu mốc.
- Hiện đại nhưng đậm nét Á Đông: Ngói màu DIC-INTRACO mang phong cách hiện đại châu Âu nhưng vẫn mang nét đẹp truyền thống.
- Chi phí thấp: Kích thước viên ngói DIC lớn sẽ giúp khách hàng tiết kiệm rất nhiều chi phí lợp ngói.
- Vảy sần kỳ diệu bề mặt có ba tác dụng: Phản xạ ánh sáng, tránh hấp thụ nhiệt qua ngói; Giảm khúc xạ ánh sáng, bảo vệ môi trường xung quanh; 3 chống: chống dột-chống nóng-chống ồn.
- Thiết kế khoa học chống tràn nước mưa: Khác với loại ngói thông thường, Ngói màu DIC-INTRACO được các chuyên gia hàng đầu Nhật Bản thiết kế hệ thống gờ chắn nước mưa rất khoa học và hiệu quả, ngăn chặn hoàn toàn tình trạng nước mưa tạt theo cả chiều dọc và chiều ngang viên ngói khi mưa to kèm gió lớn.

Ngoài ra, Công ty có đội ngũ tiếp thị và bán hàng chuyên nghiệp trực tiếp và thường xuyên gặp gỡ chăm sóc khách hàng. Công ty dự kiến sẽ tập trung tiếp thị sản phẩm ngói màu vào các công trình thông qua các công ty tư vấn thiết kế, chủ đầu tư và các nhà thầu xây dựng. Mỗi nhân viên trong phòng kinh doanh đều nắm rõ được quy trình sản xuất và nguyên vật liệu, đặc tính và giá trị sản phẩm của từng loại ngói, có năng lực tư vấn giải pháp xây dựng, thiết kế, thẩm mỹ cho khách hàng. Khi khách có nhu cầu, Công ty sẽ cử một nhân viên trực tiếp đến tư vấn, giới thiệu các loại ngói, cũng như các giàn đỡ, ngói phụ kiện đến tận các công trình. Để đảm bảo giao hàng đúng tiến độ trong hợp đồng và đảm bảo chất lượng ngói ở mỗi công trình cụ thể, sẽ có ít nhất một cán bộ chịu trách nhiệm giám sát công trình đó. Ngói màu DIC-Intraco được kiểm nghiệm chất lượng thường xuyên và định kỳ đảm bảo tính đồng nhất về chất lượng của sản phẩm.

Phòng kinh doanh thường xuyên tiếp cận địa bàn các tỉnh, thành để giới thiệu tính ưu việt của ngói màu DIC-Intraco đến các đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu và các công trình. Trong đó có sự phân công thống nhất giữa các nhân viên để việc tiếp thị đến các công trình đảm bảo không xảy ra tình trạng cạnh tranh nội bộ. Quy trình phân phối sản phẩm được vận hành xuyên suốt để sản phẩm có thể đến tay người tiêu dùng đảm bảo chất lượng, tiến độ và dịch vụ chăm sóc khách hàng, các đơn vị trực tiếp gồm:

- Hệ thống các đại lý, nhà phân phối trên khắp miền Nam và miền Trung, đặc biệt tại Tp.HCM.
- Phòng trưng bày sản phẩm showroom tại Tp.HCM.
- Hệ thống tiếp thị tới từng công trình tại Tp.HCM và các tỉnh phía Nam
- Bộ phận tính toán khối lượng ngói và phụ kiện.
- Bộ phận đặc trách vận chuyển tới tận công trình cho khách hàng.
- Bộ phận thi công thực hiện các công đoạn dạng “chìa khóa trao tay”.
- Bộ phận chuyên nhận và xử lý thông tin phản hồi từ khách hàng để luôn có được những sản phẩm cũng như dịch vụ khách hàng hoàn hảo nhất.

Hoạt động kinh doanh sản phẩm khác như gỗ, sắt thép, xi măng, than cám, cao su: hình thức tiếp thị là gặp gỡ trực tiếp khách hàng, định hướng tiếp thị bán hàng của Công ty là phân khúc người tiêu thụ cuối cùng.

7.3.2 Dịch vụ hậu mãi

Toàn bộ các sản phẩm ngói màu DIC - INTRACO đều được bảo hành về mặt chỉ tiêu kỹ thuật và màu sắc rất nghiêm ngặt theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001- 2000. Các sản phẩm cung cấp cho khách hàng được đảm bảo đáp ứng các đặc tính kỹ thuật nêu ra trong hợp đồng hoặc bằng chào hàng ví dụ như thông số về độ hút nước, cường độ uốn. Thời gian bảo hành tối đa 15 năm.

Về hình thức thẩm mỹ, sản phẩm phải có sự đồng nhất về kích thước, chiều dày trong phạm vi dung sai cho phép, màu sắc phải đồng đều trong bản thân mỗi sản phẩm và giữa các sản phẩm với nhau, độ bền màu theo thời gian sử dụng. Trường hợp có bất kỳ sản phẩm nào không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật, thẩm mỹ đề ra thì Công ty có trách nhiệm kịp thời thay thế các sản phẩm bị lỗi hoặc bị hỏng cho khách hàng.

7.3.3 Giải thưởng thương hiệu

Công ty không ngừng đẩy mạnh việc xây dựng thương hiệu ngói màu DIC – Intraco trên thị trường và quảng bá hình ảnh thương hiệu ngói màu DIC-Intraco. Công ty vinh dự nhận được một số giải thưởng thương hiệu điển hình như:

- Giải thưởng “Sao Vàng Phương Nam”
- Thương hiệu DIC - INTRACO nằm trong TOP 40 Doanh nghiệp tiêu biểu tại TP.HCM
- Giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt”
- TOP 100 doanh nghiệp có thương hiệu hàng đầu của Việt Nam trong hội nhập quốc tế
- Giải thưởng “Thương hiệu Việt” do Liên hiệp Các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trao tặng
- Ngói màu DIC - INTRACO được tôn vinh tại giải thưởng “Viet Build”.



7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã đăng ký nhãn hiệu thương mại bản quyền tại Cục Sở Hữu Trí Tuệ theo biên bản đăng ký số 4-2006-12869 ngày 08/08/2006 với mẫu thương hiệu đăng ký là **DIC**



Giải thích ý nghĩa Logo Công ty

Logo có hình dáng một toà nhà là sản phẩm đặc trưng của ngành xây dựng; màu xanh DIC viết tắt tên tiếng Anh của Công ty (Development Investment Construction Corporation); Chữ I ở giữa được cách điệu bởi 3 ô màu trắng biểu tượng cho khối nhà cao tầng; Phía trên cùng là hình mái nhà màu đỏ biểu tượng cho sự phát triển; Phía dưới chữ DIC có 3 vạch đỏ từ nhỏ đến lớn biểu tượng cho nền tảng vững chắc của ngôi nhà chung DIC; sau cùng dòng chữ INTRACO nằm giữa ba đường gạch ngang biểu tượng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC Intraco, là chữ viết tắt của tiếng anh DIC INVESTMENT TRADING.

7.5 Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Số hợp đồng	Thời hạn	Ngày ký hợp đồng	Trị giá hợp đồng (triệu đồng)	Nội dung chính	Đối tác
01/DIC-TAYI/2013	31/12/2014	20/12/2013	40.292	Hợp đồng mua bán nguyên tắc cung cấp clinker, đá vôi	Ta Yi Materials Limited (New Zealand)
LD4539	31/12/2014	20/12/2013	14.401	Hợp đồng mua bán clinker, đá vôi	Itochu Singapore Pte., Ltd
KOR-DIC/2014/01	31/12/2014	20/12/2013	2.957	Hợp đồng mua	Koriba Global Resources Pte.,

				bán clinker	Ltd
01.HĐMBHH/ 2014	31/12/2014	20/12/2013	96.567	Hợp đồng nguyên tắc mua bán	CTCP Xi măng Tây Đô
163.HĐMBH H/2014/DIC- HT	31/12/2014	20/12/2013	62.330	Hợp đồng nguyên tắc mua bán	CTCP Xi măng Hà Tiền
163.HĐMBH H/2014/DIC- CT	31/12/2014	20/12/2013	10.942	Hợp đồng nguyên tắc mua bán	CTCP Khoáng Sản và Xi măng Cần Thơ
165.HĐMBH H/2013/DIC- XM406	31/12/2014	20/12/2013	30.222	Hợp đồng nguyên tắc mua bán	Xí nghiệp 406 – Chi nhánh Công ty TNHH MTV 622
03.HĐMBHH/ 2014/DIC- XMSG	31/12/2014	20/12/2013	15.795	Hợp đồng nguyên tắc mua bán	CTCP Phát triển Sài Gòn
160.HĐMBH H.2014/DIC- XLAG	31/12/2014	20/12/2013	24,588	Hợp đồng nguyên tắc mua bán	Công ty TNHH MTV Xây Lắp An Giang –Thạch Cao
09.HĐMBHH/ 2014/DIC- TOP	31/12/2014	20/12/2013	-	Hợp đồng nguyên tắc mua bán	CTCP Xi măng Đỉnh Cao (Topcement)
05.HĐMBHH/ 2014/DIC- XD79	31/12/2014	20/12/2013	10,384	Hợp đồng nguyên tắc mua bán	Công ty Liên Doanh Xi Măng Việt Hoa

8 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2012, 2013 và Quý 3.2014

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Hợp nhất		Tăng/giảm		BCTC Công ty mẹ		Tăng/giảm		3Q.2014	
	2012	2013	Giá trị	Tỷ lệ	2012	2013	Giá trị	Tỷ lệ	Hợp nhất	Công ty mẹ
Tổng giá trị tài sản	647.975	781.996	134.021	21%	636.743	718.113	81.370	13%	1.100.243	989.436
Doanh thu thuần	1.182.236	2.583.045	1.400.809	118%	1.159.205	1.704.906	545.701	47%	2.128.635	1.373.977
Lợi nhuận từ HĐKD	8.981	18.786	9.805	109%	11.036	4.734	(6.302)	-57%	13.006	13.128
Lợi nhuận khác	1.098	458	(640)	-58%	2.054	22	(2.032)	-99%	3.343	611
Lợi nhuận trước thuế	10.813	19.244	8.431	78%	13.090	4.756	(8.334)	-64%	16.349	13.739
Lợi nhuận sau thuế	6.494	14.180	7.686	118%	8.793	3.434	(5.359)	-61%	9.523	11.036
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-	10%	6%	(-4%)	-40%		

8.2 Các vấn đề liên quan đến lưu ý của kiểm toán trong báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Việt nam và Báo cáo tài chính hợp nhất 2013 kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Việt nam có ý kiến lưu ý về 'khoản đầu tư vào Công ty liên kết – Công ty Cổ Phần Xi Măng Hữu Nghị 2 (nay đổi tên thành CTCP Xi Măng Yên Mao) là CTCP được hợp nhất trên cơ sở Báo cáo tài chính của Công ty chưa được kiểm toán. Công ty Cổ Phần Xi Măng Hữu Nghị 2 đang trong quá trình đầu tư xây dựng, tuy nhiên tiến độ triển khai xây dựng các hạng mục là chậm hơn so với kế hoạch'.

Giải trình của Công ty về ý kiến lưu ý kiểm toán

- Cổ phần Xi Măng Hữu Nghị 2 được thành lập theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty TNHH Phát triển Hùng Vương và Công ty DIC để thực hiện dự án đầu tư nhà máy sản xuất xi măng công suất 1.000.000 tấn xi măng/năm (2.500 tấn clinker/ngày) tọa lạc tại Khu công nghiệp Thụy Vân, Xã Thụy Vân, TP Việt Trì, Phú Thọ. Dự án có vốn điều lệ dự kiến 200 tỷ đồng trong đó DIC chiếm 49% vốn điều lệ.
- Theo phương án tài chính thì vốn điều lệ Công ty Cổ phần Xi Măng Hữu Nghị 2 chỉ chiếm 30% vốn đầu tư, còn lại là vốn vay dài hạn của ngân hàng. Kể từ khi triển khai dự án, do lãi suất cho vay ngân hàng cao nên hạng mục đầu tư cơ sở hạ tầng cho dự án như san lấp, nền móng được giải ngân bằng toàn bộ bằng nguồn vốn góp. Mặt khác, yếu tố thị trường ngành xi măng diễn biến bất lợi cho dự án khi công suất sản xuất của các nhà máy xi măng hiện tại giảm mạnh theo nhu cầu tiêu thụ, các bên góp vốn không thực sự nỗ lực thực hiện dự án như kế hoạch ban đầu. Hiện tại, dự án vẫn đang trong quá trình xây dựng, tuy nhiên tiến độ triển khai dự án diễn ra chậm hơn so với kế hoạch.
- Về Báo cáo tài chính của CTCP Xi măng Hữu Nghị 2 chưa được kiểm toán, theo Báo cáo của Ban Giám đốc CTCP Xi măng Hữu Nghị 2 là do công ty đang trong quá trình đầu tư xây dựng chưa có nhiều nghiệp vụ phát sinh nên chưa có yêu cầu kiểm toán độc lập. Do đó, khi hợp nhất báo cáo tài chính năm 2012, 2013 Công ty DIC sử dụng BCTC chưa kiểm toán của CTCP Xi măng Hữu Nghị 2 để hợp nhất. Theo đánh giá của DIC - INTRACO, số liệu báo cáo tài chính năm 2012, 2013 của CTCP Xi măng Hữu Nghị 2 chưa được kiểm toán nhưng căn cứ theo tình hình thực tế thì số liệu này là tương đối hợp lý. Từ những lý do trên, DIC – INTRACO cho rằng là không có sự sai lệch trọng yếu nào trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của công ty.

Lượng hóa ảnh hưởng của lưu ý kiểm toán đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2012, 2013, trong đó có kết quả hoạt động kinh doanh và hoạt động sản xuất của Công ty:

- Dự án đầu tư góp vốn CTCP Xi măng Hữu Nghị 2 đã trải qua 6 năm triển khai đầu tư với kỳ vọng đóng góp vào cung ứng chuỗi giá trị sản phẩm vật liệu xây dựng của DIC nâng cao biên lợi nhuận nhờ vào cung ứng gói sản phẩm vật liệu xây dựng và xâm nhập mạnh mẽ hơn thị trường xi măng miền Nam, tuy nhiên tình hình thị trường tiêu thụ diễn ra không thuận lợi cho dự án. Mặt khác trong giai đoạn này, phân khúc sản phẩm clinker tăng trưởng và đóng góp chính vào lợi nhuận Công ty. Trong năm 2013, sản phẩm này tăng trưởng 138% và chiếm 80% lợi nhuận của DIC. Tiếp tục khai thác lợi thế của Công ty và mạng lưới khách hàng hiện tại, DIC đã đầu tư thêm nhà máy clinker đồng thời chuyển nhượng một phần vốn góp tại Hữu Nghị 2 (chi tiết tại mục 7.2.2) kỳ vọng sẽ gia tăng biên lợi nhuận. Đây là cơ sở để DIC tin rằng lưu ý kiểm toán không ảnh hưởng không trọng yếu đến chỉ tiêu trên BCTC trong đó có kết quả hoạt động kinh doanh và sản xuất của Công ty.
- Ngoài ra, đến kỳ Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 đã không còn lưu ý kiểm toán về nội dung này.

8.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Ngành xi măng chững lại do dư cung kể từ năm 2009, tình trạng dư cung nghiêm trọng diễn ra tập trung ở thị trường miền Bắc. Hầu hết các nhà máy sản xuất clinker và các trạm nghiền xi măng được đặt tại miền Bắc do nguồn nguyên liệu đầu vào phân bố tập trung ở khu vực này. Đá vôi là nguyên liệu chính dùng để sản xuất clinker. Sau đó clinker sẽ được nghiền để tạo ra xi măng. Tuy nhiên, phần lớn các mỏ đá vôi nằm ở miền Bắc và Bắc Trung Bộ, khiến nhiều nhà máy sản xuất clinker và xi măng tập trung ở hai khu vực này. Do đó, tổng công suất thiết kế của các công ty xi măng tại miền Bắc chiếm 65% tổng công suất sản xuất xi măng trên toàn quốc. Mặc dù miền Bắc có sức tiêu thụ xi măng lớn nhất cả nước với 19.700 tấn trong năm 2013, nguồn cung xi măng ở khu vực này ước đạt 37.300 tấn. Vì vậy lượng thặng dư lên đến 17.600 tấn.

Chính sách điều tiết giá và cạnh tranh: mặc dù mặt hàng xi măng/clinker không còn thuộc rổ hàng hóa đo lường chỉ số giá CPI nhưng vẫn là đối tượng hàng hóa thuộc chương trình bình ổn giá của cơ quan quản lý thị trường. Tổng Công ty Công Nghiệp Xi Măng, VICEM, chiếm hơn 30% thị trường xi măng cả nước có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ đối với thị trường xi măng/clinker thông qua chính sách giá bán. Ngoài ra, yếu tố thị trường quan trọng đối với các nhà cung ứng trong ngành là chi phí vận chuyển, thường chiếm 20-30% giá thành, do đó lợi thế cạnh tranh thuộc về công ty hoạt động lâu năm trong ngành và có lợi thế địa hình khi nhà máy sản xuất, trạm nghiền gần cảng biển khi có khả năng quản lý chi phí tốt hơn.

Chi phí năng lượng đầu vào tăng: chi phí đầu vào chính là than đá, điện và dầu DO, trong đó chi phí than 4A cung cấp duy nhất bởi Tổng Công ty Khoáng Sản Việt Nam, Vinacomin, đã tăng giá 5,5 lần trong 5 năm qua từ 380.000 đồng/tấn lên 2.087.000 đồng/tấn và chi phí điện năng cung cấp bởi Tổng Công ty Điện Lực Việt Nam, EVN, đã tăng 1,45 lần từ 958 đồng/Kwh lên 1.369 đồng/Kwh. Số liệu cho thấy rằng tác động của chi phí sản xuất đầu vào làm giảm lợi nhuận của công ty trong ngành sản xuất xi măng/clinker. Tỷ trọng chi phí năng lượng thường chiếm 40%-50% tổng chi phí, mặc dù giá thành sản phẩm có gia tăng nhưng vẫn ở mức thấp hơn chi phí, bên cạnh đó thị trường đầu ra đối mặt với dự suy giảm tạo thêm khó khăn cho nhà cung cấp.

Thị trường tiêu thụ xi măng miền Nam cao gấp 3 lần năng lực sản xuất: khác biệt với tình trạng thừa cung chung cả nước, thị trường tiêu thụ xi măng miền Nam chiếm 50% tổng nhu cầu nội địa. Thực tế, các nhà cung cấp vận chuyển hàng hóa từ miền Trung và Bắc vào tiêu thụ tại miền Nam phải gánh chịu chi phí vận chuyển lớn (ước tính khoảng 800.000 đồng/tấn và chiếm 5%-6% chi phí bán hàng) trong khi các nhà sản xuất tại miền Nam nhập khẩu clinker từ Thái Lan có chi phí cao hơn clinker trong nước. Đặc tính của thị trường tạo cơ hội cho công ty tăng trưởng nhanh sản phẩm clinker trong thời gian qua.

Trong khi đó, mỏ đá vôi ở miền Nam hầu như chỉ có tại hai tỉnh Bình Phước và Kiên Giang nhưng sức tiêu thụ xi măng ở khu vực này chiếm 34% tổng tiêu thụ cả nước. Tổng công suất của các công ty xi măng miền Nam và các trạm nghiền đặt tại khu vực này nhưng thuộc sở hữu của các công ty xi măng miền Bắc như CTCP Xi măng Cẩm Phả, Công Ty Xi Măng Chinfon, CTCP Xi măng Hạ Long và CTCP Xi măng Thăng Long) vào khoảng 17.200 tấn/năm. Để đáp ứng nhu cầu thị trường, các công ty xi măng và các trạm nghiền ở miền Nam phải hoạt động ở mức 90% công suất thiết kế. Tuy nhiên vào thời điểm hiện tại, các công ty sản xuất xi măng lớn nhất tại khu vực này với tổng thị phần đạt gần 50% có tỷ lệ hoạt động lần lượt là 65% và 77%. Vì vậy, với tình hình sản xuất hiện tại, các công ty xi măng và trạm nghiền ở miền Nam không thể đáp ứng được nhu cầu của khu vực này.

Nhiều công ty xi măng miền Bắc vận chuyển xi măng vào bán tại thị trường miền Nam. Hai giải pháp giúp giảm bớt tình trạng dư cung ở miền Bắc bao gồm xuất khẩu và vận chuyển xi măng vào miền Nam. Trong năm 2013, Việt Nam xuất khẩu được khoảng 14 triệu tấn xi măng và clinker, phần lớn trong này là xi măng được sản xuất bởi các công ty tại miền Bắc. Các công ty này cũng vận chuyển khoảng 4 triệu tấn xi măng vào miền Nam, góp phần cân bằng cung-cầu tại khu vực này. Tuy nhiên, việc vận chuyển xi măng vào bán tại miền nam không đem lại lợi nhuận cho các công ty miền Bắc do chi phí vận chuyển cao. Chi phí vận chuyển ước tính khoảng 800.000 đồng/tấn, cao hơn một nửa giá bán ở miền Bắc. Do đó, mặc dù giá xi măng của các công ty xi măng phía Bắc tại thị trường miền Nam cao hơn khoảng 30% so với giá bán của các công ty này ở thị trường phía Bắc, mức tăng này không thể bù đắp cho chi phí vận chuyển cao. Ngoài ra, các công ty sản xuất xi măng ở miền Bắc có lợi thế kinh doanh thấp hơn so với các công ty sản xuất xi măng, clinker tại miền Nam do cạnh tranh về mặt doanh số, chi phí bán hàng, giải pháp vận chuyển vào miền Nam của các công ty xi măng miền Bắc mục đích chính là để trang trải chi phí cố định.

9 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

9.1 Vị thế của công ty trong ngành

Xi măng luôn là loại vật liệu xây dựng cơ bản và thông dụng nhất được sử dụng rộng rãi trong xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, giáo dục, quốc phòng vv... Tất cả các ngành nghề kinh tế liên quan đến lĩnh vực này có nhu cầu về sản phẩm và sự phát triển của ngành công nghiệp xi măng kéo theo nhiều ngành nghề sản xuất dịch vụ khác phát triển như xây lắp, sản xuất thiết bị phụ tùng, bê tông, bao bì và các dịch vụ tư vấn khảo sát thiết kế, thăm dò chất lượng và trữ lượng. Bên cạnh đó ngành công nghiệp xi măng Việt Nam đóng góp một phần quan trọng vào sự tăng trưởng của GDP.

Hiện nay trên sản phẩm xi măng trên thị trường có nhiều loại, tuy nhiên thông dụng trên thị trường Việt Nam gồm hai loại sản phẩm chính là xi măng Portland và xi măng Portland hỗn hợp với thành phần sản xuất chính là clinker và thạch cao. DIC – INTRACO là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thương mại clinker cung cấp phần lớn thị trường sản xuất xi măng miền Nam. Sản phẩm của công ty đã có mặt tại một số quốc gia Đài Loan, Bangladesh, Phi-lip-pin, Trung Quốc.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Có nhiều chính sách quản lý từ cơ quan nhà nước nhằm giải quyết khó khăn của ngành như tình trạng dư cung, hoạt động kinh doanh của đa số công ty trong ngành còn phân tán, nhỏ lẻ hay giải pháp tài trợ vốn với lãi suất và điều kiện cho vay ưu đãi. Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 29/8/2011 do Thủ tướng chính phủ ban hành về quy hoạch phát triển ngành xi măng giai đoạn 2011-2020 và định hướng 2030 (sau đây gọi tắt Quyết định 1488) có tác động lớn đến thị trường. Chính sách nhằm tái cân bằng cung cầu 13 triệu

tấn xi măng dư thừa giúp các công ty xi măng có được hưởng lợi khi đưa ra những quy định nghiêm ngặt trong việc cấp phép hoạt động cho các dự án xi măng mới. Theo Quyết định này, các dự án xi măng mới phải đáp ứng nhiều yêu cầu về công suất, hiệu suất hoạt động và tình hình tài chính thì mới được cấp phép. Các yêu cầu này cụ thể như sau: công suất tối thiểu 2.500 tấn clinker/ngày; tiêu thụ nhiệt lượng ít hơn hoặc bằng 730 kcal/kg clinker; tiêu thụ điện năng ít hơn hoặc bằng 90 kWh/tấn xi măng; nồng độ bụi phát thải ít hơn hoặc bằng 30 mg/Nm³ (Nm³: mét khối khí thải chuẩn); vốn điều lệ tối thiểu bằng với 20% tổng đầu tư của dự án.

Từ năm 2014 - 2016, VCSC cho rằng nhu cầu tiêu thụ xi măng sẽ có tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm đạt 5% dựa theo dự báo tăng trưởng GDP đạt 5,6% trong năm 2014 và 5,8% trong năm 2015. Trong khi đó, Quyết định 1488 hạn chế các dự án xây nhà máy xi măng mới cũng như hủy bỏ nhiều dự án xi măng khi quy hoạch ngành. Dựa theo quyết định này, trong tháng 01/2014, Chính phủ đã chấp thuận loại bỏ 9 dự án và giãn tiến độ 7 dự án khác. Do đó, Quyết định 1488 đang tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty xi măng có đang hoạt động sản xuất và giảm bớt tình trạng cung vượt cầu.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng của thế giới

Vật liệu không nung là vật liệu thân thiện môi trường, có những đặc điểm kỹ thuật đảm bảo thay thế cho gạch đất sét nung trong các công trình xây dựng. Sự phát triển bền vững là xu thế thế giới và là chủ trương quản lý thị trường của cơ quan quản lý tại Việt Nam. Trong thời gian qua, Chính phủ và các cơ quan Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để đẩy mạnh phát triển vật liệu không nung, hạn chế gạch đất nung, trong đó có quyết định số 567/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính Phủ ban hành ngày 28/10/2010 về "Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020" và Chỉ thị số 10/CT-TTg về việc hạn chế sử dụng, sản xuất gạch đất nung, ưu tiên phát triển vật liệu không nung.

Nhằm thực hiện mạnh mẽ quyết định 567/QĐ-TTg và Chỉ thị 10/CT-TTg, đồng thời, quy định rõ hơn về việc quản lý vật liệu xây dựng theo nghị định số 124/2007/NĐ-CP, ban hành ngày 31/7/2007, Bộ Xây dựng ban hành thông tư số 09/2012/TT- BXD "Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng". Theo đó, thông tư quy định các công trình xây dựng đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước tại các đô thị loại 3 trở lên phải sử dụng 100% vật liệu xây không nung, các công trình xây dựng từ 9 tầng trở lên không phân biệt nguồn vốn phải ưu tiên sử dụng vật liệu không nung với tỉ lệ nhất định theo lộ trình mà thông tư quy định. Thông tư cũng sẽ quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan (như người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng, nhà thầu thi công, nhà thầu tư vấn giám sát) về việc sử dụng vật liệu không nung cho các công trình nêu trên.

Trên thị trường hiện nay, có rất ít các đơn vị có thể cung cấp được dây chuyền thiết bị sản xuất gạch không nung hoàn chỉnh trong khi thực tế nhu cầu lại rất lớn, để đáp ứng nhu cầu thị trường và cũng như khai thác tiềm năng, DIC mở rộng hoạt động sản xuất các dây chuyền thiết bị sản xuất gạch không nung Công nghệ Gel - Polymer, với các dây chuyền sản xuất gạch 6 viên, 4 lỗ; 9 viên 4 lỗ; 12 viên 4 lỗ và các dây chuyền 6 lỗ cho thị trường Miền Trung. Với đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề, DIC luôn cam kết chất lượng sản phẩm cho ra luôn được đảm bảo để ngày càng đáp ứng với nhu cầu thị trường xây dựng hiện nay. Việc khai trương và đưa vào vận hành nhà máy sản xuất gạch không nung sẽ góp phần giải quyết nhu cầu thị trường về gạch không nung theo định hướng của Chính phủ, đồng thời cũng giúp DIC INTRACO tìm hướng đi mới, nâng cao giá trị Công ty trong bối cảnh nền kinh tế trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

Trên thế giới hiện nay có khoảng hơn 160 nước sản xuất xi măng, tuy nhiên các nước có ngành công nghiệp xi măng chiếm sản lượng lớn của thế giới thuộc về Trung Quốc, Ấn Độ và một số nước như khu vực Đông Nam Á là Thái Lan và Indonesia, Việt Nam. Theo dự báo nhu cầu sử dụng xi măng từ nay đến năm 2020: tăng hàng năm 3,6% năm nhu cầu sử dụng xi măng có sự chênh lệch lớn giữa các khu vực trên thế giới, nhu cầu các nước đang phát triển 4,3% năm, riêng châu Á bình quân 5%/năm, các nước phát triển xấp xỉ 1%/năm.

10 Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng và cơ cấu người lao động công ty

Số lượng người lao động trong Công ty tính đến thời điểm 30/6/2014 là 201 người, trong đó cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
Đại học và trên đại học	66	32,8%
Cao đẳng, trung cấp	30	14,9%
Công nhân kỹ thuật bậc 4/7 trở lên	59	29,3%
Trình độ khác	46	22,9%
Tổng cộng	201	100,0%

10.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chính sách đào tạo

Trong quá trình phát triển, DIC – INTRACO luôn coi trọng công tác quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, trong đó con người là nhân tố quan trọng quyết định đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững của Công ty. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty là chăm lo đào tạo phát triển nhân lực về mọi mặt, quan tâm đến chính sách đãi ngộ và đào tạo phù hợp, khuyến khích sự phấn đấu, đóng góp của CBCNV vào sự phát triển chung của Công ty. Trong những năm qua chất lượng đội ngũ CBCNV Công ty ngày được nâng cao thông qua việc tuyển dụng lao động mới có kiến thức, năng lực, kinh nghiệm và thông qua đào tạo bồi dưỡng CBCNV hàng năm.

Căn cứ nhu cầu công việc, kế hoạch lao động hàng năm, Công ty tuyển dụng lao động trong phạm vi số lượng lao động theo nhu cầu. Sau khi hoàn tất quá trình tuyển dụng và ký hợp đồng lao động, Công ty sẽ áp dụng quy trình đào tạo để áp dụng cho từng đối tượng là cán bộ công nhân viên. Bộ phận Nhân sự sẽ lập kế hoạch đào tạo hàng năm. Cơ sở để lập kế hoạch đào tạo gồm: dự kiến đào tạo của các bộ phận trong Công ty, định hướng phát triển của Công ty, luân chuyển cán bộ để đáp ứng nhu cầu công việc, năng lực của CBCNV, hồ sơ ghi nhận báo cáo không phù hợp về công tác đào tạo, bố trí nhân sự và các yêu cầu pháp luật và chế định và yêu cầu khác.

Chính sách lương thưởng và trợ cấp

Chính sách lương là một động lực đối với người lao động. Thu nhập của người lao động trong Công ty gồm tiền lương và các khoản có tính chất lương, tiền thưởng, ăn ca, độc hại. Chế độ tiền theo chức danh công việc gắn với năng suất lao động và hiệu quả công việc được giao. Ngoài ra Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

Các đoàn thể trong Công ty được tạo điều kiện hoạt động là niềm tin để người lao động cũng có thêm động lực để gắn bó với Công ty. Công ty luôn duy trì một môi trường làm việc năng động và thân thiện đối với đội ngũ cán bộ công nhân viên. Ngoài việc tạo điều kiện tối đa để mỗi cá nhân phát huy kinh nghiệm, năng lực của mình, Công ty luôn chú trọng để khen thưởng và tuyên dương những tập thể, cán bộ có những đóng góp tích cực, có những ý tưởng sáng tạo hiệu quả trong công việc.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT theo quy định của Nhà nước và quan tâm và chăm lo đến đời sống của cán bộ, công nhân viên. Lương tháng 13, thưởng Tết, thưởng các dịp Lễ lớn là các hoạt động hàng năm được Công ty chú trọng. Ngoài ra, để nâng cao năng suất lao động và tạo môi trường gắn bó thân thiết, Công ty thường xuyên tổ chức các Chương trình Văn hóa văn nghệ như tổ chức tiệc mừng Trung thu cho các con em CBCNV và khen thưởng cho các cháu có thành tích học tập xuất sắc, tổ chức thi đấu thể dục thể thao, du lịch...

Thu nhập	2012	2013	6T.2014
Thu nhập bình quân VNĐ/người/tháng	5.400.000	5.700.000	5.800.000

11 Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng Quản trị đề nghị và ĐHCĐ quyết định như sau:

- Công ty chỉ trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Tỷ lệ chia cổ tức sẽ được ĐHCĐ quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.
- Cổ tức được chia cho các cổ đông tương đương với phần vốn góp của cổ đông
- Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo quý hoặc 6 tháng nhưng không vượt quá mức 70% số cổ tức dự kiến.

Tỷ lệ chi trả cổ tức các năm qua như sau:

Chỉ tiêu	2012	2013	Dự kiến 2014
Tỷ lệ trả cổ tức	8%	6%	6%
Phương thức thanh toán	Tiền mặt, cổ phiếu	Tiền mặt	-

12 Tình hình tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

12.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn

STT	Chỉ tiêu Đvt: triệu đồng	Năm 2013	
		Hợp nhất	Công ty mẹ
01	Vốn chủ sở hữu	203.756	192.379
	Vốn điều lệ	170.818	170.818
	Thặng dư	3.141	3.141
	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	Quỹ đầu tư phát triển	16.120	16.120
	Quỹ dự phòng tài chính	5.080	4.998
	Quỹ khác thuộc VCSH	-	-
	Lợi nhuận chưa phân phối	12.473	1.178
	Cổ phiếu quỹ	(3.876)	(3.876)
02	Lợi ích cổ đông thiểu số	18.718	-
03	Nợ phải trả	559.521	525.733
	Nợ ngắn hạn	546.747	515.301
	Nợ dài hạn	12.774	10.432
	TỔNG CỘNG	781.995	718.112

Trong năm 2013 Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ 6.367 triệu đồng lên thành 170.818 triệu đồng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần dưới hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ chi trả cổ tức là 4%.

Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2013 của Công ty là 718.112 triệu đồng. Toàn bộ nguồn vốn này được Công ty sử dụng để mua sắm tài sản cố định và tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư.

12.1.2 Trích khấu hao tài sản cố định

TSCĐ hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Công ty áp dụng tỷ lệ khấu hao của các thiết bị theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính: theo phương pháp đường thẳng

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
Máy móc thiết bị	03 – 07 năm
Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
Thiết bị quản lý	03 – 05 năm
Tài sản cố định khác	05 – 20 năm

12.1.3 Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động ở DIC-INTRACO năm 2013 đạt 5.700.000 đồng/người/tháng.

12.1.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

- Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay.
- Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn.
- Công ty không có khoản nợ nào với các Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người có liên quan và ngược lại.

12.1.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2013	
	Đvt: triệu đồng	Hợp nhất Công ty mẹ
Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	4.002	926

12.1.6 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các Quỹ theo Quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập Quỹ dự phòng tài chính theo quy định của Điều lệ công ty và các Quỹ khác theo quyết định của ĐHCĐ. Số dư các Quỹ và lợi nhuận chưa phân phối cuối năm tài chính 2013 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	
		Đvt: triệu đồng	Hợp nhất Công ty mẹ
1	Quỹ dự phòng tài chính	5.080	4.998
2	Quỹ đầu tư phát triển	16.120	16.120

STT	Chỉ tiêu Đvt: triệu đồng	Năm 2013	
		Hợp nhất	Công ty mẹ
3	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
4	Quý khen thưởng, phúc lợi	(3.018)	(934)
5	Lợi nhuận chưa phân phối	12.473	1.178

12.1.7 Tổng dư nợ vay

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ. Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn.

STT	Chỉ tiêu Đvt: triệu đồng	Năm 2013	
		Hợp nhất	Công ty mẹ
01	Tổng dư nợ vay	494.907	476.714
	<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>483.575</i>	<i>466.282</i>
	<i>Vay dài hạn</i>	<i>11.332</i>	<i>10.432</i>

12.1.8 Tình hình công nợ hiện nay

STT	Chỉ tiêu Đvt: triệu đồng	Năm 2013	
		Hợp nhất	Công ty mẹ
01	Các khoản phải thu	465.436	414.972
	Phải thu khách hàng	269.790	238.107
	Trả trước cho người bán	178.566	159.105
	Các khoản phải thu khác	17.080	17.760
02	Các khoản phải trả	66.189	49.954
	Phải trả người bán	37.410	31.309
	Người mua trả tiền trước	9.947	9.635
	Thuế và các khoản phải nộp nội nhà nước	4.002	926
	Phải trả người lao động	2.198	1.194
	Chi phí phải trả	6.357	1.560
	Phải trả, phải nộp khác	6.275	5.330

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2012		2013		Ghi chú
	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,16	1,15	1,18	1,11	
Hệ số thanh toán nhanh	0,88	0,87	0,99	0,91	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)					

Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,69	0,69	0,72	0,73
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,19	2,24	2,75	2,73
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)				
Vòng quay hàng tồn kho	35,6	34,8	15,6	22,8
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,8	1,8	3,3	2,4
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,55%	0,76%	0,55%	0,20%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,21%	4,47%	6,96%	1,79%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,00%	1,38%	1,81%	0,48%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,55%	0,76%	0,55%	0,20%
Thu nhập trên cổ phần (đồng/cổ phần)	408	-	532	-

13 Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức danh	Năm sinh	CMND
Ông Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch	1971	024128777
Ông Dương Định Thái	Phó Chủ tịch	1970	024630773
Ông Nguyễn Văn Quyển	Thành viên	1961	271496723
Bà Vũ Thị Hoa	Thành viên	1984	311999894
Bà Lê Thị Thúy Nga	Thành viên	1971	024597389

13.1.1 Ông Nguyễn Đức Hải, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

- Họ và tên Nguyễn Đức Hải
- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 24/05/1971
- Nơi sinh Hưng Yên
- Quốc tịch Việt Nam
- CMND số 024128777; ngày cấp 22/07/2003; nơi cấp TP.HCM
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 79/4C khu phố 4, Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan (08) 3931 0504
- Trình độ văn hóa 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
1995- 2002 Trưởng phòng kinh doanh Công ty Đầu tư Phát triển- Xây dựng chi nhánh TP.HCM.

2003	Trưởng phòng kinh doanh Công ty DIC Đầu tư và Thương Mại.
2005 - 08/2005	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC- Intraco.
08/2005 - 03/2009	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC.
2009 - nay:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC.

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC – Intraco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Minh Phong
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Hữu Nghị 2.
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 1.460.266 cổ phần
Trong đó:
Sở hữu cá nhân: 1.007.071 cổ phần
Đại diện sở hữu: 453.195 cổ phần
- Những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không.

13.1.2 Ông Dương Đình Thái, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên Dương Đình Thái
- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 06/02/1970
- Nơi sinh Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch Việt Nam
- CMND số 024630773; ngày cấp 11/09/2006; tại TP. HCM
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 39/5/4 đường số 23, Quận Thủ Đức, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan (08) 3931 0504
- Trình độ văn hóa 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Đại học kinh tế
- Quá trình công tác
1995 – 1999 Nhân viên Công ty Xây dựng và Tư vấn Đầu tư.
2000 – 2002 Cán bộ Công ty Đầu tư Phát triển-Xây dựng chi nhánh TP.HCM.
2003 - 08/2005 Cán bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC Intraco.

2005 - 04/2009 Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC
 04/2009 – nay Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC Đà Nẵng.
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 668.520 cổ phần
 Trong đó:
 Sở hữu cá nhân: 64.260 cổ phần
 Đại diện sở hữu: 604.260 cổ phần
- Những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không.

13.1.3 Ông Nguyễn Văn Quyến, Thành viên HĐQT

- Họ và tên Nguyễn Văn Quyến
- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 13/09/1961
- Nơi sinh: Hà Tây
- Quốc tịch Việt Nam
- CMND số 273556606 ngày cấp 14/07/2012; nơi cấp TP Vũng Tàu
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 4C- A 17- Quốc lộ 91, Phường 9, TP.Vũng Tàu
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan (08) 3931 0504
- Trình độ văn hóa 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Đại học Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác

1979- 1985 Học và Công tác tại trường Trung học Cảnh sát Nhân dân II Thủ Đức-TP.HCM.

1985- 1988: Học Trung cấp Kế toán tại trường Trung học Xây dựng Số 7, TP.HCM.

1989-1997 Kế toán Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/3.

1997- 2001 Trưởng Phòng Kế toán Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/3.

2001- 2003 Kế toán Công ty Đầu tư Phát triển & Xây dựng.

2004- nay Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Đầu tư Phát triển-Xây Dựng.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần DIC số 1
Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng – Gạch ngói Tuynel Long Hương
Phó Phòng Tài chính-Kế toán Công ty Đầu tư Phát triển-Xây Dựng.
Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 453.284 cổ phần
Trong đó:
Sở hữu cá nhân: 89 cổ phần
Đại diện sở hữu: 453.195 cổ phần
- Những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không.

13.1.4 Bà Vũ Thị Hoa, Thành viên HĐQT

- Họ và tên Vũ Thị Hoa
- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 21/10/1984
- Nơi sinh Tiền Giang
- Quốc tịch Việt Nam
- CMND số 311999894; ngày cấp 14/9/2009; nơi cấp Tiền Giang
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 161 Lý Thường Kiệt, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan (08) 3931 0504
- Trình độ văn hóa 12/12
- Trình độ chuyên môn Cao Đẳng
- Quá trình công tác

2005- nay Nhân viên Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Đức Bình.

- Chức vụ công tác hiện nay: thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC – Intraco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Nhân viên Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Đức Bình.
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 282.030 cổ phần

Cá nhân: 282.030 cổ phần

Đại diện: 0 cổ phần

- Những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không.

13.1.5 Bà Lê Thị Thúy Nga, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên Lê Thị Thúy Nga
- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 13/01/1971
- Nơi sinh Hà Nội
- Quốc tịch Việt Nam
- CMND số 024597389; ngày cấp 19/07/2006; nơi cấp TP.HCM
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 359 Trần Phú, Phường 8, Quận 5, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan (08) 3931 0504
- Trình độ văn hóa 12/12
- Trình độ chuyên môn Đại học
- Quá trình công tác
 - 1992- 1996: Cán bộ Cung Văn Hóa Thanh Niên Tp.Hà Nội.
 - 1996- 2000: Kế toán Xí nghiệp Lương thực Miliket TP.HCM.
 - 2000- 2001: Cán bộ Công ty Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn Hóa.
 - 2001- 3/2009: Phó Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC - Intraco.
 - 04/2009 → nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC – Intraco
 - 10/2014 → nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC – Intraco
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC – Intraco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 63.266 cổ phần
- Những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không.

13.2 Danh sách thành viên Ban Tổng Giám Đốc

Họ tên	Chức danh	Năm sinh	CMND
Ông Nguyễn Đức Hải	Tổng Giám đốc	1971	024128777
Ông Dương Đình Thái	Phó Tổng Giám đốc	1970	024630773
Ông Đinh Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	1971	024323937
Bà Lê Thị Thúy Nga	Phó Tổng Giám đốc	1971	024597389
Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Phó Tổng Giám đốc	1965	021580248
Ông Vũ Quang	Phó Tổng Giám đốc	1981	023699456

13.2.1 Ông Nguyễn Đức Hải, Tổng Giám đốc

Xem mục 13.1.1

13.2.2 Ông Dương Đình Thái, Phó Tổng Giám đốc

Xem mục 13.1.2

13.2.3 Ông Đinh Tiến Dũng, Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Đinh Tiến Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/06/1970
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND: 024 323 937 cấp ngày 31/10/2012 tại CATPHCM
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 22 Nguyễn Bá Tòng, P. Tân Thành, Q. Tân Phú
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan (08) 3931 0504
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế
- Quá trình công tác
 - 1998- 2006: Công ty TNHH Quốc Tiến (PROTECH)
 - 2007 - nay: Công ty DIC - INTRACO
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC – Intraco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 20.600 cổ phần
- Những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không.

13.2.4 Bà Lê Thị Thúy Nga, Phó Tổng Giám Đốc

Xem mục 13.1.5

13.2.5 Ông Nguyễn Mạnh Chiến, Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên Nguyễn Mạnh Chiến
- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 20/07/1965
- Nơi sinh Hải Phòng
- Quốc tịch Việt Nam
- CMND số 021580248; ngày cấp:15/12/2006; nơi cấp: TP.HCM
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 72/1B - Khu Phố 4, Lâm Văn Bền, P.TTT, Q.7, TPHCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan (08) 3931 0504
- Trình độ văn hóa 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác
 - 1986 - 11/1987 Công Ty Trục Vớt Cứu Hộ : Thợ máy, và sửa chữa Cơ khí
 - 1987 - 1990 Công Ty Chế tạo máy kiểm tra vật Liệu Leizig (Đức) Kỹ thuật đồ gá
 - 1991 - 1994 Công Ty LD KumBa (Bộ CN Nặng): Đội trưởng cơ khí nguội sửa chữa
 - 7/1995 - 7/1997 Công Ty LD Procter & Gamble: Phụ trách Kế hoạch, vật tư, DVKH
 - 11/1997 - 200 CN Cty Đầu tư PT & Xây dựng: Trưởng phòng Tiếp thị
 - 2003 Công ty Đầu Tư & TM DIC: Phụ trách XNK, tiếp thị, Điều hòa không khí
 - 2004 Công ty Đầu Tư & TM DIC: Phụ trách dự án
 - 2005 - 2006 Công Ty CP ĐT & TM DIC: Giám đốc phụ trách sản xuất
 - 2006 - 07/2008 Giám đốc PT SX, kiêm Giám đốc Cty TNHH ĐT & TM DIC Đà Nẵng
 - 08/2008 - nay Phó TGĐ Công Ty CP Đầu tư & TM DIC , kiêm Giám đốc Cty TNHH Đầu Tư & TM DIC Đà Nẵng
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC – Intraco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư & TM DIC Đà Lạt
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không.

13.2.6 Ông Vũ Quang, Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên Vũ Quang
- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 01/02/1981
- Nơi sinh Thái Bình
- Quốc tịch Việt Nam
- CMND 023699456 Ngày cấp: 23/12/2014 Nơi cấp: CA TPHCM
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 905 Cao Ốc Lương Định Của, P. An Phú, Q.2
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan (08) 3931 0504
- Trình độ văn hóa Đại Học
- Trình độ chuyên môn Cử Nhân Kinh Tế
- Quá trình công tác

2005 - 2006	TGD Cty CP VTB Đại Hải
2006 - 07/2008	TGD Cty CP VTB & TM Long Sơn
08/2008 - 2013	TGD Cty CP VTB & TM Minh Phong
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC – Intraco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần DIC ENERGY
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không.

13.3 Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát

Họ tên	Chức danh	Họ tên	Chức danh
Ông Khuất Tùng Phong	Trưởng ban	1981	250506342
Bà Lê Thị Thìn	Thành viên	1988	273305576
Bà Lê Thị Thanh Hưng	Thành viên	1977	031006644

13.3.1 Ông Khuất Tùng Phong, Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên Khuất Tùng Phong

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 14/08/1981
- Nơi sinh Lâm Đồng
- Quốc tịch Việt Nam
- CMND số 250506342 ngày cấp 17/10/2009 tại Lâm Đồng
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 2/59A Tăng Bạt Hổ, Q. Bình Thạnh, TpHCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan (08) 3931 0504
- Trình độ văn hóa 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế/Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác
 - 2003 - 2006 Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
 - 2007 – 2013 Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại DIC Intraco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 1.372 cổ phần
 - Trong đó:
 - Cá nhân: 1.372 cổ phần
 - Đại diện: 0
- Những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không.

13.3.2 Bà Lê Thị Thìn, thành viên Ban Kiểm Soát

- Họ và tên Lê Thị Thìn
- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 05/02/1988
- Nơi sinh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Quốc tịch Việt Nam
- CMND số 273305576; ngày cấp 17/08/2005; nơi cấp CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 2793B, KP3, Phường Phước Nguyên, Thị Xã Bà Rịa. Tỉnh BR-VT
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan (08) 3931 0504

- Trình độ văn hóa 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Toán – Tin chuyên ngành Toán kinh tế.
- Quá trình công tác
15/9/2011- nay Phòng Đầu tư – Quản lý vốn của DIC Corp
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại DIC Intraco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên phòng Đầu tư – Quản lý vốn Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0
- Những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không.

13.3.3 Bà Lê Thị Thanh Hưng, thành viên Ban Kiểm Soát

- Họ và tên Lê Thị Thanh Hưng
- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 13/12/1977
- Nơi sinh Hải Phòng
- Quốc tịch Việt Nam
- CMND số 031006644; ngày cấp 06/05/1995; nơi cấp TP.Hải Phòng
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 83 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan (08) 3931 0504
- Trình độ văn hóa 12/12
- Trình độ chuyên môn Đại học
- Quá trình công tác
2000- 2003 Kế toán Công ty Vận tải Biển Vinaship
2004- 2013 Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thương mại Thịnh Hưng.
2013-nay Kế toán Công ty Vận tải Biển Vinaship
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại DIC Intraco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán Công ty Vận tải Biển Vinaship
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 24.598 cổ phần
Trong đó:
Cá nhân: 24.598 cổ phần

Đại diện: không

- Những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không.

13.4 Kế toán trưởng

Xem mục 13.2.4

14 Tài sản

Tài sản của Công ty theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/9/2014

STT	Khoản mục Đvt: triệu đồng	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	7.571	3.133	4.438	58,6%
2	Máy móc và thiết bị	42.639	21.603	21.036	49,3%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.130	3.815	2.315	37,8%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	329	183	146	44,4%
5	Tài sản cố định khác	155	64	91	58,7%
6	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	130.860	-	130.860	100,0%
	Tổng cộng	187.684	28.798	158.886	84,7%

Danh mục nhà cửa, vật kiến trúc

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Hình thức
01	Văn phòng Cty lầu 9, 13-13bis Kỳ Đông, P9, Q. 3, Tp. HCM	402 m ²	Văn phòng làm việc	Thuê
02	Nhà máy 1, 952 Nguyễn Xiển, Q9, Tp. HCM	10.842,3 m ²	Xưởng sản xuất vật liệu không nung	Thuê dài hạn
03	Nhà máy 2, B19/403B Ấp 2, Tân Nhựt, Bình Chánh, Tp. HCM	6.500 m ²	Xưởng sản xuất vật liệu không nung	Thuê dài hạn

15 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

DIC – INTRACO đánh dấu năm 2013 bằng sự tăng trưởng vượt bậc về quy mô kinh doanh với chỉ tiêu doanh thu tăng 120% so với năm 2012, Công ty đã bứt phá thành công khi đối mặt với thử thách bởi nhu cầu sản phẩm trong nước chưa có dấu hiệu hồi phục rõ nét bằng chiến lược tăng cơ cấu sản phẩm xuất khẩu. Với hiệu quả điều hành được minh chứng, Ban quản trị Công ty đề ra kế hoạch kinh doanh 2014 trên đà tăng trưởng của 2013 và nền tảng kinh doanh tạo lợi thế cho DIC như ngành nghề kinh doanh cốt lõi được công ty khai thác hiệu quả, uy tín DIC và thương hiệu sản phẩm, chi phí đầu vào và lãi suất ổn định có xu hướng giảm. Môi trường kinh doanh nhận được sự quan tâm của nhà nước và chính sách ban hành hỗ trợ thị trường hồi phục.

Chỉ tiêu	2014		2015	
	Kế hoạch	% tăng giảm so vốn năm 2013	Kế hoạch	% tăng giảm so vốn năm 2014
Doanh thu thuần	2.954 tỷ đồng	+14,4%	3.391 tỷ đồng	+14,8%

Lợi nhuận sau thuế	18,5 tỷ đồng	+31,2%	20,2 tỷ đồng	+9,2%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,62%	+0,07%	0,59%	-0,03%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,37%	+0,41%	8,05%	+0,68%
Cổ tức	6%	-	6%	-

Chỉ tiêu kinh doanh kế hoạch trên được xây dựng xuất phát từ năng lực nội tại của Công ty thông qua việc thực thi chiến lược tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận khi nền tảng kinh doanh được mở rộng từ hai mảng kinh doanh mới là 'sản xuất, kinh doanh, thương mại viên nén gỗ của Công ty Cổ phần DIC Energy và Hợp tác liên doanh cùng góp tài sản góp vốn vận hành các lò quay sản xuất Clinker, xi măng với Công ty Cổ phần Xi Măng Hữu nghị'. DIC định hướng giải pháp tổng hòa đóng góp bởi mỗi đơn vị vận hành nền tảng kinh doanh của công ty nhằm mục tiêu khẳng định vị thế nhà cung cấp clinker hàng đầu tại thị trường trong nước và là nhà xuất khẩu uy tín tại thị trường các nước Châu Á. Công ty đặt ra yêu cầu tăng trưởng kinh doanh gắn với hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý.

Quản lý sản xuất: cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các dây chuyền bằng cách tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nguyên vật liệu, chi phí vận hành máy móc thiết bị và đảm bảo sản xuất an toàn, liên tục. Quy trình sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng bộ. Chủ động tìm kiếm nguồn cung nguyên vật liệu có uy tín, giá cả phù hợp. Dự báo biến động giá trong tương lai để ký kết các hợp đồng cung cấp và tạm trữ nguyên vật liệu một cách hợp lý.

Quy trình phối hợp phòng ban chức năng: kiện toàn hệ thống quy trình vận hành của từng phòng ban và phối hợp giữa các phòng ban trong sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty. Phân định rõ chức năng các phòng/ban theo nhiệm vụ đảm trách nhằm tạo tính linh hoạt và chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh, từ đó gia tăng hiệu quả đóng góp vào cơ cấu công ty.

Công tác quản lý rủi ro: hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo đáp ứng các quy định về tỷ lệ an toàn hoạt động như hiệu quả sử dụng vốn, khả năng thanh khoản, quản lý chặt chẽ chi phí, đề xuất giải pháp thu hồi nợ khó đòi, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát các công ty con, công ty liên kết và các dự án hợp tác.

Phát triển sản phẩm: đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường mục tiêu cho từng phân khúc sản phẩm; tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu; nâng cao hiệu quả mạng lưới chi nhánh phân phối, bán lẻ; hoàn thiện tổ chức bán hàng và cơ chế giám sát, kiểm soát chặt chẽ. Công ty giao chi tiêu sản xuất kinh doanh cụ thể cho từng bộ phận, từng công ty thành viên. Cơ cấu lại sản phẩm, tập trung vào những sản phẩm có chất lượng tốt, mẫu mã phù hợp thị hiếu nhu cầu của khách hàng.

Uy tín thương hiệu: tiếp tục thực hiện các chương trình tiếp thị sáng tạo, đa dạng, hiệu quả để xây dựng chuỗi thương hiệu mạnh, thân thiện và hướng đến cộng đồng. Tăng cường hoạt động tiếp thị, sự kiện quảng bá thương hiệu, tham gia triển lãm, hội chợ, các hoạt động xúc tiến thương mại tại thị trường địa phương; tham gia các diễn đàn thương mại, mua bán, các blog chuyên ngành.

Quản trị tài chính: sử dụng hiệu quả nguồn vốn lưu động, tìm kiếm thêm các nguồn tài trợ vốn, hạn mức tín dụng có chi phí cạnh tranh. Đặt mục tiêu sử dụng hạn mức tín dụng có chi phí vốn thấp hơn thị trường từ 1 đến 2%/năm.

Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: với mục tiêu ngày một công khai, tự động hóa và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tổ chức cán bộ, Công ty đã ứng dụng hình thức lấy dấu vân tay bằng máy để chấm công giờ ra vào Công ty của cán bộ công nhân viên. Công ty hiện cũng đang nghiên cứu phần mềm tính lương cho cán bộ công nhân viên.

Công tác vận hành: Công ty luôn cập nhật trang thông tin điện tử với nội dung phong phú, đa dạng và đầy đủ hơn giúp cho các đối tác và các nhà đầu tư dễ dàng nắm bắt được nhiều thông tin của Công ty hơn. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự phù hợp theo cơ cấu quản lý, tổ chức hiện tại.

16 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của nhà tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Thương Mại DIC. Nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch mà Công ty đã đề ra là khả thi.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những

đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

17 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

18 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Công ty đang khởi kiện Công ty TNHH Đại Nguyễn, là đối tác thực hiện dự án Khu dân cư 25 ha tại xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn. Theo đơn khởi kiện, Công ty Đại Nguyễn không bàn giao diện tích đất đúng theo hợp đồng hợp tác đã ký nên DIC - INTRACO đã quyết định không tiếp tục thực hiện dự án và yêu cầu Công ty Đại Nguyễn hoàn trả số tiền đã nhận tạm ứng bao gồm lãi vay và phí phạt hợp đồng. Tòa án Hóc Môn đã mời hòa giải 3 lần nhưng không thành, sự việc đang trong quá trình xét xử theo quy định pháp luật.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1 Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

2 Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3 Tổng số cổ phần dự kiến chào bán

Tổng số cổ phần dự kiến chào bán cho Cổ đông hiện hữu là 8.000.000 cổ phần.

4 Giá dự kiến chào bán

Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần

5 Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 30/9/2014:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Tổng Tài sản (1)	triệu đồng	1.100.243
2	Tổng Nợ (2)	triệu đồng	874.813
3	Lợi ích cổ đông thiểu số (3)	triệu đồng	19.412
4	Giá trị sổ sách (4=1-2-3)	triệu đồng	206.018
5	Số cổ phần đang lưu hành (5)	cổ phần	17.081.805
6	Giá trị sổ sách một cổ phần (6= 4/5)	đồng/cổ phần	12.061

Chỉ số P/B của doanh nghiệp cùng ngành: 0,86. Giá trị cổ phiếu DIC theo phương pháp so sánh chỉ số giá P/B là 9.926 đồng/cổ phần.

STT	Mã CK	Tên công ty	Sàn niêm yết	P/B
1	TXM	CTCP Thạch cao Xi Măng	HNX	0,6
2	DHA	CTCP Hoá An	HOSE	0,5
3	VXB	CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre	HNX	0,7
4	LBM	CTCP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	HOSE	0,9
5	TDC	CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	HOSE	0,9

6	CCM	CTCP Xi Măng Cần Thơ	HNX	0,5
7	CVT	CTCP CMC	HNX	0,9
8	SDG	CTCP Sadico Cần Thơ	HNX	1,8
9	TMX	CTCP thương mại xi măng	HNX	0,5
10	NAV	CTCP Nam Việt	HOSE	0,5

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 6/6/2014 đã thông qua phương án phát hành **8.000.000 cổ phần** nhằm tăng vốn từ 170.818.050.000 đồng lên 250.818.050.000 đồng cho Cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phần.

6 Phương thức phân phối

- Cổ phiếu được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 100:46. Tại ngày chốt danh sách cổ đông, 01 cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tương ứng với 01 quyền mua cổ phần mới phát hành. Cổ đông sở hữu 100 quyền mua sẽ được mua 46 cổ phần phát hành thêm.
- Chuyển nhượng quyền mua: quyền mua được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba).
- Đối với số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu mà cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị theo nguyên tắc công bằng và đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành. Theo đó, cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông sẽ được quyền mua thêm số lượng cổ phần được xác định theo công thức như sau:
Ví dụ: cổ đông A sở hữu 162 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 100:46, khi đó số lượng cổ phần phát hành thêm ông A được quyền mua: $(162/100) \times 46 = 73$ cổ phần
- Phương thức xử lý cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu không phân phối hết: sau khi kết thúc đợt phát hành cho các cổ đông hiện hữu, nếu cổ đông không mua hết số lượng cổ phần chào bán hoặc cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi thực hiện quyền thì toàn bộ số lượng cổ phần còn lại sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán tiếp cho đối tượng nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phần phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng.

7 Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối dự kiến: 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp.

Thời gian thực hiện

STT	Công việc	Thời gian thực hiện
01	Công bố báo chí	Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau ngày nhận được Giấy phép phát hành, tổ chức phát hành sẽ công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo Quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; đồng thời công bố ngày chốt danh sách cổ đông, ngày giao dịch không hưởng quyền và ngày thực hiện quyền.
02	Xác định danh sách sở hữu cuối cùng	Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông, dự kiến thực hiện xong trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin.
03	Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần	Trên cơ sở danh sách cổ đông được quyền mua cổ phần, các cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần của Công ty. Thời gian đăng ký thực hiện quyền mua và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 22 ngày kể từ ngày thông báo.
04	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần	Quyền mua được thực hiện chuyển nhượng trong vòng 20 ngày kể từ ngày phân bổ và thông báo quyền mua. Các cổ đông thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua tại tổ chức phát hành.

- | | | |
|----|-----------------------------|--|
| 05 | Xử lý cổ phần không bán hết | Quyết định xử lý số cổ phần không bán hết cho Cổ đông hiện hữu được thực hiện sau khi có kết quả đăng ký và nộp tiền mua cổ phần của các nhà đầu tư theo thời hạn quy định và đã được thông báo trước. |
| 06 | Báo cáo kết quả phát hành | Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN.
Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian phân phối, tổ chức phát hành hoàn tất thủ tục trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các Cổ đông. |

Kế hoạch phân phối cổ phiếu

Lịch trình thực hiện phân phối cổ phần dự kiến cho Cổ đông hiện hữu như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
01	Nhận giấy phép phát hành ra công chúng	D
02	Công bố thông tin về đợt phát hành	D+7
03	Chốt ngày đăng ký cuối cùng chào bán cổ phiếu	D+10
04	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần cho các Cổ đông hiện hữu	Đến D+20
05	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần của Cổ đông hiện hữu	D+21 đến D+40
06	Cổ đông hiện hữu đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D+21 đến D+42
07	Tổng hợp thực hiện quyền của Cổ đông hiện hữu	D+43 đến D+45
08	Xử lý số cổ phần không bán hết	D+45 đến D+50
09	Báo cáo kết quả chào bán	D+50 đến D+59
10	Chuyển giao Giấy chứng nhận cổ phần	D+50 đến D+60

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được công bố chính thức khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

8 Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phần: Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua ngay khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng. Theo quy định, thời hạn đăng ký mua tối thiểu cho cổ đông hiện hữu là 20 ngày làm việc.

Số lượng cổ phần đăng ký mua: là số lượng cổ phần được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số cổ phần HĐQT quyết định phân phối tiếp do cổ đông từ chối đăng ký mua.

Phương thức thanh toán: cổ đông nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần của Công ty.

9 Phương thức thực hiện quyền

Cổ phiếu được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 100:46. Tại ngày chốt danh sách cổ đông, 01 cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tương ứng với 01 quyền mua cổ phần mới phát hành. Cổ đông sở hữu 100 quyền mua sẽ được mua 46 cổ phần phát hành thêm.

Đối với số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu mà cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị theo nguyên tắc công bằng và đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành

10 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 88/2009/QĐ-TTg ngày 18/06/2009 về việc ban hành Quy chế góp vốn mua cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam và Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày

15/04/2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, mức góp vốn của các nhà đầu tư nước ngoài ở các doanh nghiệp Việt Nam là công ty đại chúng tối đa bằng 49% vốn điều lệ của Công ty đại chúng.

11 Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Số lượng cổ phần chào bán cho Cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành này được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

12 Các loại thuế liên quan

Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 25% tính trên lợi nhuận chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, Công ty đang áp dụng thuế suất 10%.

Thuế thu nhập cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định:

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập cổ tức

Theo quy định trong Thông tư số 84/2008/TT-BTC “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân”, ban hành ngày 30/09/2008 và Thông tư số 62/2009/TT-BTC “Hướng dẫn sửa đổi bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC” ban hành ngày 27/03/2009, nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức. Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Cổ tức nhận được x Thuế suất 5%

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Cũng theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại khác theo quy định của Luật Chứng khoán thuộc diện thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất 20%

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cách tính thuế phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng x Thuế suất 0,1%

Mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt nộp thuế theo thuế suất 0,1% hay 20% đều phải khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho người chuyển nhượng. Căn cứ để xác định số thuế khấu trừ là giá chuyển nhượng chưa trừ các khoản chi phí nhân với thuế suất 0,1%.

Các loại thuế khác

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở như sau:

Chủ tài khoản: Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Thương Mại DIC

Số tài khoản: 0291.001.559.006

Tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình, Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng dự kiến là 80.000.000.000 đồng. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 6/6/2014 toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN
1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán

STT	Đối tượng chào bán dự kiến	Số cổ phần chào bán	Giá chào bán (đồng/CP)	Số tiền thu về (đồng)
01	Chào bán cho CĐHH	8.000.000 cổ phiếu	10.000	80.000.000.000
Tổng cộng				80.000.000.000

2. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Trên cơ sở giá phát hành dự kiến trong phương án nêu trên thì tổng số tiền thu được cho đợt phát hành này là 80.000.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động. Kế hoạch chi tiết sử dụng vốn lưu động sẽ được Công ty dùng để tài trợ vốn cho các hoạt động kinh doanh của công ty trong giai đoạn quý 1,2 năm 2015. Nhằm nỗ lực thực thi chỉ tiêu kinh doanh kế hoạch, Công ty đã chủ động thương thảo với đối tác là nhà cung cấp các hạng mục sản phẩm, dịch vụ là nguồn cung ứng cho nhu cầu sản xuất và thương mại thường xuyên của công ty. Mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán này dùng để tài trợ một phần cho nhu cầu vốn lưu động, chi tiết như sau:

STT	Hạng mục vốn lưu động	Nhu cầu vốn kinh doanh/năm	Nguồn vốn tài trợ dự kiến
01	Clinker, thạch cao (vòng quay vốn 4 tháng)	680 tỷ đồng	- Nguồn vốn lưu động thường xuyên của Công ty: 197 tỷ
02	Gỗ, sắt, thép, nhôm, cao su, than (vòng quay vốn 6 tháng)	500 tỷ đồng	- Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần này: 80 tỷ
03	Sản lượng khác (kinh doanh ngói, vận chuyển... (vòng quay vốn 3 tháng)	115 tỷ đồng	- Kế hoạch vay nợ tín dụng: 1.018 tỷ đồng
Tổng cộng		1.295 tỷ đồng	

Trường hợp không thu được tổng số tiền dự kiến từ đợt phát hành, Công ty sẽ vay vốn ngân hàng hoặc điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH**1. Tổ chức kiểm toán****Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Việt Nam**

Chi nhánh TP.HCM: 29 Hoàng Sa, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-8) 3910 3908

Fax: (84-8) 3910 4880

2. Tổ chức tư vấn**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt**

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, TP HCM

Điện thoại: (84-8) 3914 3588

Fax: (84-8) 3914 3209

Ý kiến của tổ chức tư vấn

Đợt chào bán lần này có khối lượng là 8.000.000 cổ phần, với số tiền huy động dự kiến là 80.000.000.000 đồng, được diễn ra trong tình hình kinh tế vĩ mô có chuyển biến tích cực, thị trường chứng khoán có dấu hiệu khởi sắc. Ngoài ra, theo đánh giá của tổ chức tư vấn thì đợt chào bán này vẫn có thể thực hiện được với các lý do sau:

- DIC-INTRACO có hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chỉ số cơ bản tốt với tình hình tài chính lành mạnh.
- Giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, có thể xem là khá ưu đãi khi so sánh với giá trị sổ sách đến thời điểm 30/9/2014 là 12.061 đồng/cổ phần.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục 2: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty

Phụ lục 3: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, Quý 3.2014

Phụ lục 4: Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ kiểm toán 2012, 2013, Quý 3.2014

Phụ lục 5: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng, phương án sử dụng số tiền thi được từ đợt chào bán

Phụ lục 6: Nghị quyết Hội đồng quản trị về kế hoạch chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Phụ lục 7: Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 10 năm 2014

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT


LÊ THỊ THÚY NGA


KHUẤT TÙNG PHONG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT**



TỔ HẢI